

Số: 311 /QĐ - SYT

Đồng Nai, ngày 16 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn
theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT đối với Bệnh viện đa khoa khu vực
Long Thành**

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23/11/2009;
Căn cứ Nghị định số 87/2011/NĐ -CP ngày 27/9/2011 của Chính phủ quy định chi
tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Đồng Nai Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Y tế Đồng Nai; Quyết
định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 31/5/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của
Quyết định số 49/2009/QĐ-UBND;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT Quy định chi tiết phân tuyến chuyên
môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Tờ trình số 1081/TTr-
BV ngày 24/12/2014 của Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành xin phê duyệt bổ
sung danh mục kỹ thuật của bệnh viện;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y-Sở Y tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành, địa chỉ Khu
Phước Hải, Thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thực hiện bổ
sung 1797 kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 43/2013/TT - BYT
ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế, quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn
kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành phải thực hiện đúng phạm
vi hoạt động chuyên môn, quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế ban hành để
bảo đảm an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y,
Trưởng phòng Quản lý hành nghề, Bệnh viện đa khoa khu vực Long Thành chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *✍*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NVY.



Huỳnh Minh Hoàn

Số: 1085/BV-DMKT

Long Thành, ngày 24 tháng 12 năm 2014

DANH MỤC PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT BỔ SUNG NĂM 2014

KỸ THUẬT VÀ PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT TRONG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng

Bộ Y tế Quy định chi tiết phân tuyển chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở
khám bệnh, chữa bệnh)

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Số lượng kỹ thuật	Trang
I	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	28	2 – 3
II	Nội khoa	06	3
III	Nhi khoa	148	3 – 7
IV	Lao (ngoại lao)		
V	Da liễu		
VI	Tâm thần	01	8
VII	Nội tiết		
VIII	Y học cổ truyền	01	8
IX	Gây mê hồi sức	1.459	8 – 62
X	Ngoại khoa	319	62 – 67
XI	Bỏng		
XII	Ung bướu	05	67
XIII	Phụ sản		
XIV	Mắt	06	67
XV	Tai mũi họng	08	68
XVI	Răng hàm mặt		
XVII	Phục hồi chức năng		
XVIII	Điện quang		
	Tổng cộng	1.797	68 trang

Số TT	Mã số	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT					
			Tuyển TW	Tuyển Tỉnh	Tuyển Huyện	Tuyển xã	Bệnh viện thực hiện	Ghi chú
	I	HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC						
		A. TUẦN HOÀN						
01	33	Đặt máy khử rung tự động	x	x			x	
		B. HÔ HẤP						
02	83	Theo dõi ETCO2 ≤ 8 giờ	x	x			x	
03	84	Thăm dò CO2 trong khí thở ra	x	x	x		x	
04	112	Bơm rửa phế quản	x	x			x	
05	145	Cai thở máy bằng phương thức SIMV ≤ 8 giờ	x	x	x		x	
06	147	Cai thở máy bằng thở T-tube ngắt quãng ≤ 8 giờ	x	x	x		x	
		C. THẬN - LỌC MÁU						
07	160	Đặt ống thông dẫn lưu bàng quang	x	x	x	x	x	
		E. TOÀN THÂN						
08	263	Gội đầu tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x	x	
09	264	Tắm cho người bệnh tại giường	x	x	x	x	x	
10	265	Tắm tẩy độc cho người bệnh	x	x	x	x	x	
11	266	Xoa bóp phòng chống loét	x	x	x	x	x	
12	267	Thay băng cho các vết thương hoại tử rộng (một lần)	x	x	x		x	
13	269	Băng ép bất động sơ cứu rấn cắn	x	x	x	x	x	
14	270	Ga rô hoặc băng ép cầm máu	x	x	x	x	x	
15	271	Dùng thuốc kháng độc điều trị giải độc	x	x	x		x	
16	272	Sử dụng than hoạt đa liều cấp cứu ngộ độc ≤ 8 giờ	x	x	x		x	
17	274	Điều trị giải độc ngộ độc rượu cấp	x	x	x		x	
18	275	Băng bó vết thương	x	x	x	x	x	
19	276	Cố định tạm thời người bệnh gãy xương	x	x	x	x	x	
20	277	Cố định cột sống cổ bằng nẹp cứng	x	x	x	x	x	
21	278	Vận chuyển người bệnh cấp cứu	x	x	x	x	x	
22	279	Vận chuyển người bệnh chấn thương cột sống thắt lưng	x	x	x		x	
23	280	Vận chuyển người bệnh nặng có thở máy	x	x	x		x	
		G. XÉT NGHIỆM						

24	297	Định lượng nhanh Troponin T trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x		x	
25	298	Định lượng nhanh NT-ProBNP trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x		x	
26	301	Định lượng nhanh CK-MB trong máu toàn phần tại chỗ bằng máy cầm tay	x	x	x		x	
		H. THĂM DÒ KHÁC						
27	303	Siêu âm cấp cứu tại giường bệnh	x	x	x		x	
28	304	Chụp X quang cấp cứu tại giường	x	x	x		x	
	II	NỘI KHOA						
		A. HÔ HẤP						
29	59	Nghiệm pháp kích thích phế quản	x	x			x	
30	60	Nghiệm pháp đi bộ 6 phút	x	x	x		x	
31	67	Thay canuyn mở khí quản	x	x	x	x	x	
32	68	Vận động trị liệu hô hấp	x	x	x	x	x	
		B. TIM MẠCH						
33	145	Ghi điện não thường quy	x	x	x		x	
34	150	Hút đờm hầu họng	x	x	x	x	x	
		NHI KHOA						
	III	(Áp dụng riêng đối với chuyên ngành Nhi)						
		I. HỒI SỨC CẤP CỨU VÀ CHỐNG ĐỘC						
		A. TUẦN HOÀN						
35	44	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		x	
36	46	Theo dõi huyết áp liên tục tại giường	x	x	x		x	
37	47	Theo dõi điện tim liên tục tại giường	x	x	x		x	
		II. TÂM THẦN						
38	243	Liệu pháp âm nhạc	x	x			x	
		III. Y HỌC CỔ TRUYỀN						
		A. KỸ THUẬT CHUNG						
39	272	Laser châm	x	x			x	
40	276	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	x	x	x		x	
41	280	Xông thuốc bằng máy	x	x	x		x	
42	281	Ngâm thuốc YHCT toàn thân	x	x	x		x	
43	282	Xông hơi thuốc	x	x	x	x	x	
44	283	Xông khói thuốc	x	x	x	x	x	
45	288	Chườm ngải	x	x	x	x	x	
		D. CẮY CHỈ						
46	404	Cấy chỉ điều trị di chứng bại liệt	x	x	x		x	
47	405	Cấy chỉ điều trị liệt chi trên	x	x	x		x	

48	406	Cây chỉ điều trị liệt chi dưới	x	x	x		x	
49	407	Cây chỉ điều trị liệt nửa người	x	x	x		x	
50	408	Cây chỉ điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x		x	
51	409	Cây chỉ châm điều trị liệt các dây thần kinh	x	x	x		x	
52	410	Cây chỉ điều trị teo cơ	x	x	x		x	
53	411	Cây chỉ điều trị đau thần kinh tọa	x	x	x		x	
54	412	Cây chỉ điều trị bại não	x	x	x		x	
55	413	Cây chỉ điều trị bệnh tự kỷ	x	x	x		x	
56	414	Cây chỉ điều trị chứng ù tai	x	x	x		x	
57	415	Cây chỉ điều trị giảm khứu giác	x	x	x		x	
58	416	Cây chỉ điều trị chứng nói ngọng, nói lắp	x	x	x		x	
59	417	Cây chỉ điều trị khàn tiếng	x	x	x		x	
60	418	Cây chỉ cai thuốc lá	x	x	x		x	
61	419	Cây chỉ điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy	x	x	x		x	
62	420	Cây chỉ điều trị bệnh tâm căn suy nhược	x	x	x		x	
63	421	Cây chỉ điều trị hội chứng ngoại tháp	x	x	x		x	
64	422	Cây chỉ điều trị động kinh	x	x	x		x	
65	423	Cây chỉ điều trị đau đầu, đau nửa đầu	x	x	x		x	
66	424	Cây chỉ điều trị mất ngủ	x	x	x		x	
67	425	Cây chỉ điều trị thiếu máu não mạn tính	x	x	x		x	
68	426	Cây chỉ điều trị tổn thương dây, rễ và đám rối thần kinh	x	x	x		x	
69	427	Cây chỉ điều trị tổn thương dây thần kinh V	x	x	x		x	
70	428	Cây chỉ điều trị liệt dây thần kinh VII ngoại biên	x	x	x		x	
71	429	Cây chỉ điều trị giảm thị lực do teo gai thị	x	x	x		x	
72	430	Cây chỉ điều trị rối loạn tiền đình	x	x	x		x	
73	431	Cây chỉ điều trị giảm thính lực	x	x	x		x	
74	432	Cây chỉ điều trị thất ngôn	x	x	x		x	
75	433	Cây chỉ điều trị viêm xoang	x	x	x		x	
76	434	Cây chỉ điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x		x	
77	435	Cây chỉ điều trị hen phế quản	x	x	x		x	
78	436	Cây chỉ điều trị huyết áp thấp	x	x	x		x	
79	437	Cây chỉ điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x		x	
80	438	Cây chỉ điều trị đau ngực, sườn	x	x	x		x	
81	439	Cây chỉ điều trị trĩ	x	x	x		x	
82	440	Cây chỉ điều trị sa dạ dày	x	x	x		x	
83	441	Cây chỉ điều trị đau dạ dày	x	x	x		x	
84	442	Cây chỉ điều trị nôn, nấc	x	x	x		x	

85	443	Cây chỉ điều trị dị ứng	x	x	x		x	
86	444	Cây chỉ điều trị viêm khớp dạng thấp	x	x	x		x	
87	445	Cây chỉ điều trị thoái hóa khớp	x	x	x		x	
88	446	Cây chỉ điều trị đau lưng	x	x	x		x	
89	447	Cây chỉ điều trị đau mắt cơ	x	x	x		x	
90	448	Cây chỉ điều trị viêm quanh khớp vai	x	x	x		x	
91	449	Cây chỉ điều trị hội chứng vai gáy	x	x	x		x	
92	450	Cây chỉ điều trị viêm cơ cứng cơ delta	x	x	x		x	
93	451	Cây chỉ điều trị đại, tiểu tiện không tự chủ	x	x	x		x	
94	452	Cây chỉ điều trị táo bón	x	x	x		x	
95	453	Cây chỉ điều trị đái dầm	x	x	x		x	
96	454	Cây chỉ điều trị bí đái	x	x	x		x	
97	455	Cây chỉ điều trị rối loạn thần kinh thực vật	x	x	x		x	
98	456	Cây chỉ điều trị bướu cổ đơn thuần	x	x	x		x	
99	457	Cây chỉ điều trị rối loạn chức năng do chấn thương sọ não	x	x	x		x	
100	458	Cây chỉ điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x		x	
101	459	Cây chỉ điều trị giảm đau sau phẫu thuật	x	x	x		x	
102	460	Cây chỉ điều trị giảm đau do ung thư	x	x	x		x	
		E. THUỖ CHÂM						
103	532	Thuỷ châm điều trị liệt	x	x	x	x	x	
104	533	Thuỷ châm điều trị liệt chi trên	x	x	x	x	x	
105	534	Thuỷ châm điều trị liệt chi dưới	x	x	x	x	x	
106	535	Thuỷ châm điều trị liệt nửa người	x	x	x	x	x	
107	536	Thuỷ châm điều trị liệt do bệnh của cơ	x	x	x	x	x	
108	537	Thuỷ châm điều trị teo cơ	x	x	x	x	x	
109	538	Thuỷ châm điều trị đau thần kinh tọa	x	x	x	x	x	
110	539	Thuỷ châm điều trị bại não	x	x	x	x	x	
111	564	Thuỷ châm điều trị viêm xoang	x	x	x	x	x	
112	565	Thuỷ châm điều trị viêm mũi dị ứng	x	x	x	x	x	
113	566	Thuỷ châm điều trị hen phế quản	x	x	x	x	x	
114	567	Thuỷ châm điều trị tăng huyết áp	x	x	x	x	x	
115	568	Thuỷ châm điều trị huyết áp thấp	x	x	x	x	x	
116	569	Thuỷ châm điều trị đau vùng ngực	x	x	x	x	x	
117	570	Thuỷ châm điều trị đau thần kinh liên sườn	x	x	x	x	x	
118	571	Thuỷ châm điều trị đau ngực, sườn	x	x	x	x	x	
119	598	Thuỷ châm điều trị liệt tứ chi do chấn thương cột sống	x	x	x	x	x	

		G. XOA BÓP BẨM HUYỆT						
120	606	Xoa bóp bấm huyết điều trị liệt nửa người	x	x	x	x	x	
		H. CỨU						
121	671	Cứu điều trị đau lưng thể hàn	x	x	x	x	x	
122	672	Cứu điều trị đau thần kinh tọa thể hàn	x	x	x	x	x	
123	673	Cứu điều trị đau bụng ỉa chảy thể hàn	x	x	x	x	x	
124	674	Cứu điều trị liệt thần kinh VII ngoại biên thể hàn	x	x	x	x	x	
125	675	Cứu điều trị đau vai gáy cấp thể hàn	x	x	x	x	x	
126	676	Cứu điều trị ngoại cảm phong hàn	x	x	x	x	x	
128	677	Cứu điều trị liệt thể hàn	x	x	x	x	x	
129	678	Cứu điều trị liệt chi trên thể hàn	x	x	x	x	x	
130	679	Cứu điều trị liệt chi dưới thể hàn	x	x	x	x	x	
131	680	Cứu điều trị liệt nửa người thể hàn	x	x	x	x	x	
132	681	Cứu điều trị liệt do bệnh của cơ thể hàn	x	x	x	x	x	
133	682	Cứu điều trị bại não thể hàn	x	x	x	x	x	
134	683	Cứu điều trị bệnh tự kỷ thể hàn	x	x	x	x	x	
135	684	Cứu điều trị ù tai thể hàn	x	x	x	x	x	
136	685	Cứu điều trị giảm khúu giác thể hàn	x	x	x	x	x	
137	686	Cứu điều trị khàn tiếng thể hàn	x	x	x	x	x	
138	687	Cứu điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy thể hàn	x	x	x	x	x	
139	688	Cứu điều trị đau đầu, đau nửa đầu thể hàn	x	x	x	x	x	
140	689	Cứu điều trị rối loạn cảm giác đầu chi thể hàn	x	x	x	x	x	
141	690	Cứu điều trị nôn nấc thể hàn	x	x	x	x	x	
142	691	Cứu điều trị rối loạn đại tiểu tiện thể hàn	x	x	x	x	x	
143	692	Cứu điều trị rối loạn tiêu hóa thể hàn	x	x	x	x	x	
144	693	Cứu điều trị đái dầm thể hàn	x	x	x	x	x	
145	694	Cứu điều trị bí đái thể hàn	x	x	x	x	x	
146	695	Cứu điều trị rối loạn thần kinh thực vật thể hàn	x	x	x	x	x	
147	696	Cứu điều trị cảm cúm thể hàn	x	x	x	x	x	
		IV. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
		A. VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG						
148	744	Kéo giãn cột sống cổ bằng máy	x	x			x	
149	745	Kéo giãn cột sống thắt lưng bằng máy	x	x			x	
150	764	Hoạt động trị liệu cả ngày	x	x			x	
151	765	Hoạt động trị liệu nửa ngày	x	x			x	
		B. LÀM VÀ SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ TRỢ GIÚP						

152	959	Vòng tập khớp vai	x	x			x	
153	969	Thang tường	x	x			x	
154	970	Thanh song song	x	x			x	
155	977	Khung tập đi	x	x	x		x	
156	978	Dụng cụ tập sắp ngửa cổ tay	x	x	x		x	
157	979	Dụng cụ tập cổ chân	x	x	x		x	
158	980	Dụng cụ tập khớp cổ tay	x	x	x		x	
159	981	Bàn tập mạnh cơ tứ đầu đùi	x	x	x		x	
160	982	Xe đạp	x	x	x		x	
161	983	Nạng nách	x	x	x	x	x	
162	984	Nạng khuỷu	x	x	x	x	x	
163	985	Gậy tập	x	x	x	x	x	
164	988	Các dụng cụ tập sự khéo léo của bàn tay	x	x	x	x	x	
		V. NỘI SOI CHẨN ĐOÁN, CAN THIỆP						
		B. TAI - MŨI - HỌNG						
165	991	Nội soi thanh quản-hạ họng đánh giá và sinh thiết u	x	x			x	
166	992	Nội soi cầm máu mũi không sử dụng Meroxio (1 bên)	x	x			x	
167	993	Nội soi cầm máu mũi có sử dụng Meroxio (1 bên)	x	x			x	
168	994	Nội soi cầm máu mũi	x	x			x	
169	997	Nội soi mũi, họng có sinh thiết	x	x			x	
170	999	Nội soi mũi xoang	x	x			x	
171	1000	Nội soi mũi họng cắt đốt bằng điện cao tần	x	x			x	
172	1001	Nội soi tai	x	x	x		x	
173	1002	Nội soi mũi	x	x	x		x	
174	1003	Nội soi họng	x	x	x		x	
		C. HỌNG – THANH QUẢN						
175	2184	Làm thuốc tai, mũi, thanh quản	x	x	x		x	
176	2190	Lấy dị vật họng miệng	x	x	x	x	x	
177	2191	Khí dung mũi họng	x	x	x	x	x	
		XIII. NỘI KHOA						
		H. CÁC KỸ THUẬT KHÁC						
178	2387	Tiêm trong da	x	x	x	x	x	
179	2388	Tiêm dưới da	x	x	x	x	x	
180	2389	Tiêm bắp thịt	x	x	x	x	x	
181	2390	Tiêm tĩnh mạch	x	x	x	x	x	
182	2391	Truyền tĩnh mạch	x	x	x	x	x	

	VI	TÂM THẦN						
		Đ. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TRONG TÂM THẦN						
183	56	Liệu pháp âm nhạc	x	x			x	
	VIII	Y HỌC CỔ TRUYỀN						
		Đ. CÂY CHỈ						
184	272	Cây chỉ điều trị đau bụng kinh	x	x	x		x	
	IX	GÂY MÊ HỒI SỨC						
		A. CÁC KỸ THUẬT						
185	4	Cai máy thở bằng chế độ thở thông thường	x	x	x		x	
186	5	Cai máy thở bằng chế độ thông minh	x	x			x	
187	9	Cấp cứu ngừng tim bằng máy tự động	x	x			x	
188	14	Chăm sóc và theo dõi áp lực nội sọ	x	x			x	
189	22	Chụp X-quang cấp cứu tại giường	x	x	x		x	
190	28	Đặt catheter tĩnh mạch cảnh ngoài	x	x	x		x	
191	40	Đặt nội khí quản khó với đèn McCoy (đèn có mũi điều khiển).	x	x	x		x	
192	59	Dự phòng rối loạn đông máu bằng tiêm truyền axit tranexamic	x	x	x		x	
193	60	Dự phòng tắc tĩnh mạch sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x		x	
194	62	Kỹ thuật gây mê hô hấp qua mặt nạ	x	x	x		x	
195	65	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong chọc hút trứng	x	x			x	
196	66	Kỹ thuật gây mê tĩnh mạch trong nạo hút thai	x	x			x	
197	70	Kỹ thuật gây tê cạnh nhãn cầu	x	x	x		x	
198	74	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường trên xương đòn	x	x	x		x	
199	75	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường gian cơ bậc thang	x	x	x		x	
200	76	Kỹ thuật gây tê đám rối cánh tay đường nách	x	x	x		x	
201	85	Kỹ thuật gây tê ngoài màng cứng phẫu thuật lấy thai	x	x			x	
202	86	Kỹ thuật gây tê ở cổ tay	x	x	x		x	
203	87	Kỹ thuật gây tê ở khuỷu tay	x	x	x		x	
204	88	Kỹ thuật gây tê thần kinh hông to	x	x	x		x	
205	89	Kỹ thuật gây tê thần kinh	x	x	x		x	
206	90	Kỹ thuật gây tê thần kinh bằng máy dò thần kinh	x	x	x		x	
207	96	Kỹ thuật gây tê vùng khớp gối	x	x	x		x	
208	97	Ghi điện tim cấp cứu tại giường	x	x	x		x	

209	99	Kỹ thuật giảm đau bằng dò liều morphin tĩnh mạch	x	x	x		x	
210	101	Kỹ thuật giảm đau bằng morphinic tùy sống	x	x			x	
211	102	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương	x	x	x		x	
212	103	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng ngực qua bơm tiêm điện	x	x			x	
213	104	Kỹ thuật giảm đau bằng thuốc tê-morphinic qua khoang ngoài màng cứng thắt lưng qua bơm tiêm điện	x	x	x		x	
214	109	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng gây tê NMC	x	x			x	
215	110	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng truyền ketamin liều thấp	x	x	x		x	
216	111	Kỹ thuật giảm đau sau phẫu thuật bằng kết hợp thuốc qua kim tủy sống-ngoài màng cứng 218g (CSE)	x	x			x	
217	112	Kỹ thuật giảm đau trong chuyển dạ bằng gây tê NMC	x	x			x	
218	113	Kỹ thuật giảm đau và gây ngủ nắn xương	x	x	x		x	
219	118	Hút dẫn lưu ngực	x	x	x		x	
220	119	Hút nội khí quản bằng hệ thống kín	x	x	x		x	
221	121	Huy động phế nang ở bệnh nhân thở máy	x	x			x	
222	123	Khí dung đường thở ở bệnh nhân nặng	x	x	x		x	
223	125	Xử trí dò đường tiêu hóa (nuôi dưỡng và hút liên tục đường dò)	x	x			x	
224	127	Liệu pháp kháng sinh dự phòng trước và sau phẫu thuật	x	x	x		x	
225	136	Mở khí quản	x	x	x		x	
226	142	Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày	x	x	x		x	
227	146	Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu...)	x	x	x		x	
228	148	Rửa tay phẫu thuật	x	x	x		x	
229	149	Rửa tay sát khuẩn	x	x	x		x	
230	150	Săn sóc theo dõi ống thông tiểu	x	x	x		x	
231	151	Siêu âm tim cấp cứu tại giường	x	x	x		x	
232	152	Thăm phân phúc mạc	x	x	x		x	
233	153	Theo dõi ACT tại chỗ	x	x			x	
234	154	Theo dõi áp lực động mạch phổi	x	x			x	
235	155	Theo dõi áp lực nhĩ trái trong phẫu thuật tim	x	x			x	
236	156	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	x	x	x		x	

237	157	Theo dõi bão hòa oxy mô vùng (SrO ₂)	x	x	x		x	
238	158	Theo dõi dẫn cơ bằng máy	x	x	x		x	
239	162	Theo dõi đông máu tại chỗ	x	x			x	
240	163	Theo dõi đường giấy tại chỗ	x	x	x		x	
241	171	Theo dõi khí máu tại chỗ	x	x	x		x	
242	176	Theo dõi thân nhiệt với nhiệt kế thường qui	x	x	x		x	
243	177	Thở CPAP không qua máy thở	x	x	x		x	
244	184	Thở oxy qua mặt nạ	x	x	x		x	
245	186	Thở oxy qua ống chữ T	x	x	x		x	
246	188	Thông khí không xâm nhập bằng máy thở	x	x	x		x	
247	190	Thông khí qua màng giáp nhãn	x	x	x		x	
248	198	Truyền máu khối lượng lớn	x	x			x	
249	200	Vận chuyển bệnh nhân nặng ngoại viện	x	x	x		x	
250	201	Vận chuyển bệnh nhân nặng nội viện	x	x	x		x	
251	203	Vô cảm cho các phẫu thuật nhỏ ở tầng sinh môn trẻ em	x	x	x		x	
252	204	Vô trùng phòng phẫu thuật, phòng tiểu phẫu hoặc buồng bệnh	x	x	x		x	
253	205	Xác định nhóm máu trước truyền máu tại giường	x	x	x		x	
		B. GÂY MÊ						
254	210	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x			x	
255	211	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x			x	
256	213	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x			x	
257	214	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x			x	
258	217	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x			x	
259	218	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hội chứng HELP	x	x			x	
260	221	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân OAP- dọa OAP	x	x			x	
261	223	Gây mê nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân rau cài răng lược	x	x			x	
262	227	Gây mê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x			x	
263	228	Gây mê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x			x	
264	229	Gây mê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x			x	
265	230	Gây mê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng	x	x			x	

		tử cung						
266	231	Gây mê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x			x	
267	232	Gây mê nội soi mở rộng niệu quản, nông rộng niệu quản	x	x			x	
268	233	Gây mê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x			x	
269	234	Gây mê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x			x	
270	235	Gây mê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x			x	
271	236	Gây mê nội soi nối vòi tử cung	x	x			x	
272	238	Gây mê nội soi nông niệu quản hẹp	x	x			x	
273	242	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x			x	
274	243	Gây mê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x			x	
275	244	Gây mê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x			x	
276	245	Gây mê nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x			x	
277	246	Gây mê nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x			x	
278	247	Gây mê nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x			x	
279	248	Gây mê nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x			x	
280	249	Gây mê phẫu thuật áp xe dưới màng tử	x	x			x	
281	250	Gây mê phẫu thuật áp xe gan	x	x	x		x	
282	252	Gây mê phẫu thuật áp xe não	x	x			x	
283	253	Gây mê phẫu thuật áp xe tồn dư ổ bụng	x	x			x	
284	266	Gây mê phẫu thuật bảo tồn	x	x	x		x	
285	267	Gây mê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x		x	
286	270	Gây mê phẫu thuật bệnh nhân tắc mạch ối	x	x			x	
287	279	Gây mê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x			x	
288	281	Gây mê phẫu thuật bong hay đứt dây chằng bên khớp gối	x	x			x	
289	286	Gây mê phẫu thuật bụng cấp cứu không phải chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x		x	
290	287	Gây mê phẫu thuật bụng cấp do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x		x	
291	288	Gây mê phẫu thuật bụng lớn ở trẻ em	x	x			x	
292	290	Gây mê phẫu thuật bướu tinh hoàn	x	x	x		x	
293	291	Gây mê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chính mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gãy xương hàm trên dưới	x	x			x	

294	292	Gây mê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x		x	
295	296	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	x	x			x	
296	297	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x			x	
297	298	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông	x	x			x	
298	299	Gây mê phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x			x	
299	333	Gây mê phẫu thuật cắt chấp có bọc	x	x	x		x	
300	353	Gây mê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x			x	
301	354	Gây mê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x		x	
302	365	Gây mê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
303	375	Gây mê phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x		x	
304	378	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
305	379	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
306	380	Gây mê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
307	381	Gây mê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x		x	
308	382	Gây mê phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x			x	
309	383	Gây mê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x		x	
310	409	Gây mê phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	X	x			X	
311	423	Gây mê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x			x	
312	424	Gây mê phẫu thuật cắt polyp kèm cắt toàn bộ đại tràng, để lại trực tràng chờ mổ hạ đại tràng thì sau	x	x			x	
313	425	Gây mê phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
314	426	Gây mê phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x			x	
315	431	Gây mê phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x			x	
316	434	Gây mê phẫu thuật cắt ruột trong lồng ruột có cắt đại tràng	x	x			x	
317	465	Gây mê phẫu thuật cắt thủy tuyến giáp	x	X			x	

318	466	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x		x	
319	467	Gây mê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x		x	
320	468	Gây mê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x			x	
321	469	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x			x	
322	470	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x			x	
323	471	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấm niệu quản vào ruột	x	x			x	
324	472	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày	x	x			x	
325	473	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x			x	
326	474	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x			x	
327	475	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
328	476	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x			x	
329	477	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ hạ hống - tạo hình thực quản	x	x			x	
330	478	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x		x	
331	479	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	X	x	x		X	
332	480	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ thận và niệu quản	X	x			X	
333	482	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp kèm nạo vét hạch 1 bên trong ung thư tuyến giáp	X	x			X	
334	484	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong Basedow	X	x			X	
335	485	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	X	x			X	
336	486	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân độc	X	x			X	
338	487	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp khổng lồ	X	x			X	
339	488	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	X	X			X	
340	489	Gây mê phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	X	X			X	
341	494	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng + phần phụ + mạc nối lớn	X	X	x		X	
342	495	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng kèm tạo hình niệu quản	X	X			X	
343	496	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u	X	X	x		X	

		buồng trứng, phần phụ						
344	501	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	X	X	x		X	
345	503	Gây mê phẫu thuật cắt tử cung	x	X	x		x	
346	505	Gây mê phẫu thuật cắt tử mật	x	X	x		x	
347	506	Gây mê phẫu thuật cắt tử sa niệu quản	x	X			x	
348	507	Gây mê phẫu thuật cắt tử thừa đại tràng	x	X	x		x	
349	508	Gây mê phẫu thuật cắt tử thừa Meckel	x	X	x		x	
350	509	Gây mê phẫu thuật cắt tử thừa niệu đạo	x	X			x	
351	510	Gây mê phẫu thuật cắt tử thừa tá tràng	x	X	x		x	
352	522	Gây mê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x			x	
353	524	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x			x	
354	525	Gây mê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x			x	
355	526	Gây mê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x		x	
356	527	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x			x	
357	528	Gây mê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x		x	
358	545	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x			x	
359	546	Gây mê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x			x	
360	547	Gây mê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x			x	
361	553	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x			x	
362	554	Gây mê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x			x	
363	565	Gây mê phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x			x	
364	570	Gây mê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x			x	
365	572	Gây mê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x			x	
367	577	Gây mê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x		x	
368	578	Gây mê phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x			x	
369	581	Gây mê phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x			x	
370	582	Gây mê phẫu thuật cắt u thành âm đạo	x	x			x	
371	583	Gây mê phẫu thuật cắt u thành ngực	x	x			x	
372	584	Gây mê phẫu thuật cắt u thực quản	x	x			x	
373	585	Gây mê phẫu thuật cắt u tiền phòng	x	x			x	
374	587	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	

375	588	Gây mê phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x			x	
376	599	Gây mê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x			x	
377	600	Gây mê phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x			x	
378	601	Gây mê phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x			x	
379	615	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi sàn miệng, nạo vét hạch và tạo hình bằng vật từ xa	x	x			x	
380	616	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư lưỡi và vét hạch cổ	x	x			x	
381	617	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư môi có tạo hình đường kính dưới 5 cm	x	x			x	
382	618	Gây mê phẫu thuật cắt ung thư phần mềm chi trên hoặc chi dưới đường kính dưới 5cm	x	x	x		x	
383	635	Gây mê phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x		x	
384	638	Gây mê phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x		x	
385	639	Gây mê phẫu thuật chỉnh , xoay, lấy IOL có hoặc không cắt DK	x	x			x	
386	651	Gây mê phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x			x	
387	656	Gây mê phẫu thuật chuyển vật da cân có cuống mạch nuôi	x	x			x	
388	661	Gây mê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x		x	
389	664	Gây mê phẫu thuật cố định tạm thời sơ cứu gãy xương hàm	x	x	x		x	
390	667	Gây mê phẫu thuật có sốc	x	x			x	
391	671	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x			x	
392	672	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu 2 thận	x	x			x	
393	673	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x		x	
394	674	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x		x	
395	675	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x			x	
396	676	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x			x	
397	677	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu thận	x	x			x	
398	678	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x		x	
399	679	Gây mê phẫu thuật dẫn lưu viêm mũ khớp, không sai khớp	x	x	x		x	
400	701	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x			x	
401	705	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x			x	

402	707	Gây mê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x			x	
403	743	Gây mê phẫu thuật điều trị phồng, giả phồng động mạch chi	x	x	x		x	
404	744	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x			x	
405	745	Gây mê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x		x	
406	746	Gây mê phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x				x	
407	748	Gây mê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x			x	
408	751	Gây mê phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x			x	
409	752	Gây mê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x			x	
410	757	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x		x	
411	758	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x		x	
412	759	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x		x	
413	761	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x		x	
414	762	Gây mê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x		x	
415	773	Gây mê phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
416	774	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn tại ống rốn bàng quang	x	x			x	
417	776	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x			x	
418	777	Gây mê phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	x	x			x	
419	778	Gây mê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x		x	
420	782	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x		x	
421	783	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vật có sử dụng vi phẫu thuật	x	x			x	
422	785	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	x	x	x		x	
423	786	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da tại chỗ	x	x	x		x	
424	789	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x			x	
425	791	Gây mê phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	x	x	x		x	
426	794	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x		x	

427	795	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x			x	
428	797	Gây mê phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	x	x	x		x	
429	811	Gây mê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x			x	
430	812	Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x		x	
431	813	Gây mê phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x		x	
432	814	Gây mê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x			x	
433	816	Gây mê phẫu thuật đóng đinh nội tủy kín có chốt xương chày dưới màng hình tăng sang	x	x			x	
434	817	Gây mê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x			x	
435	830	Gây mê phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x			x	
436	837	Gây mê phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối ưỡn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x			x	
437	840	Gây mê phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x			x	
438	851	Gây mê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x		x	
439	852	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích > 10%	x	x			x	
440	853	Gây mê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích < 5%	x	x			x	
441	857	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
442	858	Gây mê phẫu thuật ghép da tự thân từ 5 - 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
443	859	Gây mê phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x		x	
444	895	Gây mê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x		x	
445	896	Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ áp có kết hợp xương	x	x			x	
446	897	Gây mê phẫu thuật hội chứng volkmann cơ cơ gấp không kết hợp xương	x	x	x		x	
447	898	Gây mê phẫu thuật kéo dài cân cơ nâng mi	x	x			x	
448	902	Gây mê phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x			x	
449	903	Gây mê phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mũ dưới màng cứng	x	x	x		x	
450	905	Gây mê phẫu thuật kết hợp xương (KHX) chấn	x	x	x		x	

		thương Lisfranc và bàn chân giữa						
451	910	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng các vật liệu thay thế	x	x			x	
452	911	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng chỉ thép	x	x			x	
453	912	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít hợp kim	x	x			x	
454	913	Gây mê phẫu thuật KHX điều trị gãy xương chính mũi bằng nẹp vít tự tiêu	x	x			x	
455	923	Gây mê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
456	924	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x		x	
457	925	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x		x	
458	926	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x		x	
459	927	Gây mê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x		x	
460	928	Gây mê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
461	929	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x				x	
462	930	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x		x	
463	931	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x			x	
464	932	Gây mê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x		x	
465	933	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x		x	
466	934	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x		x	
467	935	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x		x	
468	936	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x		x	
469	937	Gây mê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
470	938	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x		x	
471	939	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
472	940	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x		x	
473	941	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x		x	
474	942	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
475	943	Gây mê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai	x	x	x		x	

		xương cẳng tay						
476	944	Gây mê phẫu thuật KHX gây hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
477	945	Gây mê phẫu thuật KHX gây hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
478	946	Gây mê phẫu thuật KHX gây hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
479	947	Gây mê phẫu thuật KHX gây Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x		x	
480	948	Gây mê phẫu thuật KHX gây khung chậu – trật khớp mu	x	x			x	
481	949	Gây mê phẫu thuật KHX gây liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
482	950	Gây mê phẫu thuật KHX gây liên mấu chuyển xương đùi	x	x			x	
483	951	Gây mê phẫu thuật KHX gây lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x		x	
484	952	Gây mê phẫu thuật KHX gây lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x		x	
485	953	Gây mê phẫu thuật KHX gây lồi cầu trong xương đùi	x	x	x		x	
486	954	Gây mê phẫu thuật KHX gây lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x		x	
487	955	Gây mê phẫu thuật KHX gây lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
488	956	Gây mê phẫu thuật KHX gây mâm chày + thân xương chày	x	x	x		x	
489	957	Gây mê phẫu thuật KHX gây mâm chày ngoài	x	x	x		x	
490	958	Gây mê phẫu thuật KHX gây mâm chày trong	x	x	x		x	
491	959	Gây mê phẫu thuật KHX gây mất cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
492	960	Gây mê phẫu thuật KHX gây mất cá ngoài	x	x	x		x	
493	961	Gây mê phẫu thuật KHX gây mất cá trong	x	x	x		x	
494	962	Gây mê phẫu thuật KHX gây móm khuỷu phức tạp	x	x	x		x	
495	963	Gây mê phẫu thuật KHX gây móm khuỷu	x	x	x		x	
496	964	Gây mê phẫu thuật KHX gây Monteggia	x	x	x		x	
497	965	Gây mê phẫu thuật KHX gây nèn đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x		x	
498	966	Gây mê phẫu thuật KHX gây nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
499	967	Gây mê phẫu thuật KHX gây nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
500	968	Gây mê phẫu thuật KHX gây ổ cối đơn thuần	x	x	x		x	

501	969	Gây mê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x			x	
502	970	Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hạng	x	x			x	
503	971	Gây mê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x		x	
504	972	Gây mê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x		x	
505	973	Gây mê phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	x	x	x		x	
506	974	Gây mê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x		x	
507	975	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x		x	
508	976	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
509	977	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
510	978	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x		x	
511	979	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x		x	
512	980	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x		x	
513	981	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x		x	
514	982	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x		x	
515	983	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x			x	
516	984	Gây mê phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x		x	
517	985	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x		x	
518	986	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x		x	
519	987	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x		x	
520	988	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x		x	
521	989	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x		x	
522	990	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x		x	
523	991	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x		x	
524	992	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x		x	
525	993	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
526	994	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	

527	995	Gây mê phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
528	996	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bả vai	x	x			x	
529	997	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	X	x	
530	998	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương bệnh lý	x	x	x		x	
531	999	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x		x	
532	1000	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x		x	
533	1001	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x		x	
534	1002	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x		x	
535	1003	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x		x	
536	1004	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x		x	
537	1005	Gây mê phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x		x	
538	1006	Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x		x	
539	1007	Gây mê phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x		x	
540	1008	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x			x	
541	1009	Gây mê phẫu thuật KHX tạo hình điều trị cứng sau chấn thương	x	x			x	
542	1010	Gây mê phẫu thuật KHX toác khớp mu (trật khớp)	x	x			x	
543	1011	Gây mê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
544	1022	Gây mê phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x		x	
545	1023	Gây mê phẫu thuật lại các dị tật hậu môn trực tràng đơn thuần, không làm lại niệu đạo	x	x			x	
546	1025	Gây mê phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x		x	
547	1028	Gây mê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x		x	
548	1067	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x			x	
549	1068	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x		x	
550	1069	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x			x	
551	1070	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x			x	
552	1071	Gây mê phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x			x	

553	1075	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x		x	
554	1076	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x			x	
555	1077	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x			x	
556	1078	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x			x	
557	1079	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x			x	
558	1080	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x			x	
559	1081	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x		x	
560	1082	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x		x	
561	1083	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x		x	
562	1084	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x			x	
563	1085	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x		x	
564	1086	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x		x	
565	1090	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi san hô thận	x	x			x	
566	1092	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x			x	
567	1093	Gây mê phẫu thuật lấy sỏi túi mật, sỏi túi mật tá tràng	x	x			x	
568	1095	Gây mê phẫu thuật lấy thai bình thường ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x		x	
569	1108	Gây mê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x		x	
570	1117	Gây mê phẫu thuật loại 3	x	x	x		x	
571	1128	Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x		x	
572	1130	Gây mê phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x			x	
573	1135	Gây mê phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x		x	
574	1136	Gây mê phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
575	1138	Gây mê phẫu thuật mở hồng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x		x	
576	1145	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi có can thiệp đường mật	x	x			x	
577	1146	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
578	1147	Gây mê phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
579	1151	Gây mê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x		x	
580	1152	Gây mê phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã thức ăn, giun, mảnh kim loại...)	x	x	x		x	

581	1153	Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x		x	
582	1154	Gây mê phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x			x	
583	1155	Gây mê phẫu thuật mở thông hồng tràng hoặc Gây mê phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x		x	
584	1156	Gây mê phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x		x	
585	1160	Gây mê phẫu thuật mạc đơn thuần	x	x			x	
586	1183	Gây mê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x			x	
587	1185	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x			x	
588	1186	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt đính buồng tử cung	x	x			x	
589	1187	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x			x	
590	1188	Gây mê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x			x	
591	1189	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x			x	
592	1190	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x			x	
593	1191	Gây mê phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x			x	
594	1195	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x			x	
595	1196	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x			x	
596	1198	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x			x	
597	1199	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x			x	
598	1200	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x			x	
599	1201	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x			x	
600	1202	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x			x	
601	1203	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x			x	
602	1205	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x			x	
603	1211	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x			x	
604	1215	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu vùng đầu cổ	x	x			x	
605	1228	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x			x	
606	1230	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x			x	
607	1231	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x			x	
608	1232	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị	x	x			x	

		đầu						
609	1233	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x			x	
610	1234	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nổi tay	x				x	
611	1235	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x			x	
612	1236	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x			x	
613	1237	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x			x	
614	1238	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x			x	
615	1267	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x			x	
616	1268	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x			x	
617	1282	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt máu răng C2 (mỏm nha) qua miệng	x	x			x	
618	1283	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt mỏm ruột thừa	x	x			x	
619	1284	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x			x	
620	1285	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x			x	
621	1286	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x			x	
622	1287	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nang ống mật chủ, nối ống gan chung-hồng tràng	x	x			x	
623	1293	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x			x	
624	1296	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bóng đại	x	x			x	
625	1300	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt sụn chêm (Arthroscopic Meniscectomy)	x	x			x	
626	1316	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x		x	
627	1317	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x			x	
628	1322	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x			x	
629	1323	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	X	x			X	
630	1330	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x			x	
631	1331	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x			x	
632	1332	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x			x	
633	1333	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x			x	
634	1334	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngả bụng và tăng sinh môn	x	x			x	
635	1337	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x			x	
636	1338	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x			x	

637	1339	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x			x	
638	1340	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x			x	
639	1341	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x			x	
640	1342	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt túi thừa thực quản	x	x			x	
641	1346	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x			x	
642	1347	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x			x	
643	1348	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng+ tử cung	x	x			x	
644	1350	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x			x	
645	1356	Gây mê phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x			x	
645	1372	Gây mê phẫu thuật nội soi chữa ngoài tử cung	x	x			x	
647	1378	Gây mê phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x			x	
648	1392	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x			x	
649	1394	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị đám quánh ruột thừa	x	x			x	
650	1395	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x			x	
651	1396	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x			x	
652	1397	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x			x	
653	1398	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị hội chứng chèn ép trước cổ chân	x	x			x	
654	1399	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị mất vững bánh	x	x			x	
655	1411	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x			x	
656	1420	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x			x	
657	1421	Gây mê phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x			x	
658	1422	Gây mê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x			x	
659	1423	Gây mê phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x			x	
660	1428	Gây mê phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x			x	
661	1429	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x			x	
662	1430	Gây mê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x			x	

663	1433	Gây mê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x			x	
664	1440	Gây mê phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x			x	
665	1442	Gây mê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x			x	
666	1445	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x			x	
667	1446	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối x	x				x	
668	1447	Gây mê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x			x	
669	1453	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x	x			x	
670	1455	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu chớp xoay	x	x			x	
671	1456	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu cơ hoành	x	x			x	
672	1464	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại-trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xi miệng nối đại-trực tràng)	x	x			x	
673	1466	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu sụn chêm (Arthroscopic Meniscus Repair)	x	x			x	
674	1468	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
675	1469	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x			x	
676	1470	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x			x	
677	1471	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x			x	
678	1472	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x			x	
679	1473	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x			x	
680	1474	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
681	1475	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x			x	
682	1476	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x			x	
683	1477	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	x	x			x	
684	1478	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
685	1479	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x			x	
686	1480	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x			x	
687	1482	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x			x	
688	1483	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	

689	1484	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x			x	
690	1486	Gây mê phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x			x	
691	1490	Gây mê phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
692	1492	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật		x				
693	1496	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy máu tu	x	x			x	
694	1499	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x			x	
695	1500	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x			x	
696	1501	Gây mê phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x			x	
697	1513	Gây mê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x		x	
698	1515	Gây mê phẫu thuật nội soi mở hồi tràng/hổng tràng ra da	x	x			x	
699	1516	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x			x	
700	1517	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x			x	
701	1518	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hổng tràng	x	x			x	
702	1519	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x			x	
703	1520	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x			x	
704	1521	Gây mê phẫu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x			x	
705	1534	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x			x	
706	1535	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x			x	
707	1536	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x			x	
708	1537	Gây mê phẫu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x			x	
709	1543	Gây mê phẫu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x			x	
710	1549	Gây mê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x			x	
711	1558	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x			x	
712	1559	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân	x	x			x	
713	1560	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng	x	x			x	

		chéo trước bằng gân chân ngỗng						
714	1561	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x			x	
715	1562	Gây mê phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x			x	
716	1566	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x			x	
717	1567	Gây mê phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x			x	
718	1569	Gây mê phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x			x	
719	1587	Gây mê phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x			x	
720	1596	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x			x	
721	1597	Gây mê phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x		x	
722	1598	Gây mê phẫu thuật nối thông lệ mũi có hoặc không đặt ống Silicon có hoặc không áp thuốc chống chuyển hóa	x	x			x	
723	1599	Gây mê phẫu thuật nối tụy ruột	x	x			x	
724	1600	Gây mê phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x		x	
725	1603	Gây mê phẫu thuật nối niệu đạo	x	x			x	
726	1608	Gây mê phẫu thuật sa sinh dục	x	x			x	
727	1610	Gây mê phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x			x	
728	1611	Gây mê phẫu thuật ứ máu kinh	x	x			x	
729	1617	Gây mê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x		x	
730	1618	Gây mê tán sỏi qua da bằng laser	x	x			x	
731	1619	Gây mê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x			x	
732	1620	Gây mê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x			x	
733	1621	Gây mê tán sỏi thận qua da	x	x			x	
		C. HỒI SỨC						
734	1628	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x			x	
735	1629	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x			x	
736	1631	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x			x	
737	1632	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x			x	
738	1635	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x			x	
739	1636	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên	x	x			x	

		bệnh nhân hội chứng HELL						
740	1637	Hồi sức nội khí quản phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân lao + tiền sử lao phổi	x	x			x	
741	1645	Hồi sức nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x			x	
742	1646	Hồi sức nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x			x	
743	1647	Hồi sức nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x			x	
744	1648	Hồi sức nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x			x	
745	1649	Hồi sức nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x			x	
746	1650	Hồi sức nội soi mở rộng niệu quản, nông rộng niệu quản	x	x			x	
747	1651	Hồi sức nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x			x	
748	1652	Hồi sức nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x			x	
749	1653	Hồi sức nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x			x	
750	1654	Hồi sức nội soi nối vòi tử cung	x	x			x	
751	1655	Hồi sức nội soi nông hẹp thực quản	x	x			x	
752	1656	Hồi sức nội soi nông niệu quản hẹp	x	x			x	
753	1657	Hồi sức nội soi ổ bụng chẩn đoán	x	x			x	
754	1660	Hồi sức nội soi tán sỏi niệu quản	x	x			x	
755	1661	Hồi sức nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x			x	
756	1662	Hồi sức nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x			x	
757	1663	Hồi sức nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x			x	
758	1664	Hồi sức nội soi thận ống mềm tán sỏi thận	x	x			x	
759	1665	Hồi sức nội soi xẻ hẹp bể thận - niệu quản, mở rộng niệu quản	x	x			x	
760	1666	Hồi sức nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x			x	
761	1668	Hồi sức phẫu thuật áp xe gan	x	x	x		x	
762	1679	Hồi sức phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lồi	x	x			x	
763	1680	Hồi sức phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x			x	
764	1681	Hồi sức phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x			x	
765	1695	Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x			x	
766	1696	Hồi sức phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x			x	
767	1697	Hồi sức phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x			x	
768	1705	Hồi sức phẫu thuật bụng cấp cứu do chấn thương ở người lớn và trẻ em trên 6 tuổi	x	x	x		x	
769	1707	Hồi sức phẫu thuật bấu cổ	x	x	x		x	

770	1708	Hồi sức phẫu thuật bướt tinh hoàn	x	x	x		x	
771	1710	Hồi sức phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x		x	
772	1711	Hồi sức phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x			x	
773	1714	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông	x	x			x	
774	1715	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x			x	
775	1716	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông	x	x			x	
776	1717	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp lấy bướu thông và cắt bán phần thủy còn lại trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x			x	
777	1720	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x			x	
778	1724	Hồi sức phẫu thuật cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x			x	
779	1725	Hồi sức phẫu thuật cắt 2 tạng trong ổ bụng (tiểu khung) trở lên	x	x			x	
780	1726	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ + vết hạch trên bệnh nhân K âm hộ	x	x			x	
781	1727	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x		x	
782	1728	Hồi sức phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên	x	x			x	
783	1729	Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở người lớn	x	x	x		x	
784	1730	Hồi sức phẫu thuật cắt amidan ở trẻ em	x	x	x		x	
785	1731	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x			x	
786	1732	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân	x	x			x	
787	1733	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x			x	
788	1734	Hồi sức phẫu thuật cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân	x	x			x	
789	1737	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang	x	x			x	
790	1738	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, đưa niệu quản ra ngoài da	x	x			x	
791	1739	Hồi sức phẫu thuật cắt bàng quang, tạo hình bàng quang	x	x			x	
792	1740	Hồi sức phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x		x	
793	1744	Hồi sức phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x			x	

794	1745	Hỏi sức phẫu thuật cắt bướu thông hỗ trợ qua nội soi	x	x			x	
795	1747	Hỏi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x			x	
796	1748	Hỏi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x		x	
797	1749	Hỏi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x			x	
798	1750	Hỏi sức phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x			x	
799	1764	Hỏi sức phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x		x	
800	1765	Hỏi sức phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x		x	
801	1766	Hỏi sức phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x		x	
802	1771	Hỏi sức phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x			x	
802	1772	Hỏi sức phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x		x	
803	1779	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x			x	
804	1780	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x			x	
805	1781	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
806	1782	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
807	1783	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
808	1784	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
809	1785	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
810	1786	Hỏi sức phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bóng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
811	1787	Hỏi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x		x	
812	1788	Hỏi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x		x	
812	1789	Hỏi sức phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x		x	
814	1791	Hỏi sức phẫu thuật cắt lách bán phần	x	x			x	
815	1793	Hỏi sức phẫu thuật cắt lách do chấn thương	x	x	x		x	
816	1796	Hỏi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
817	1797	Hỏi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x		x	

818	1798	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
819	1799	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x		x	
820	1800	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc nhu mô gan	x	x			x	
821	1801	Hồi sức phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x		x	
822	1802	Hồi sức phẫu thuật cắt lòi xương	x	x			x	
823	1809	Hồi sức phẫu thuật cắt mào tinh	x	x			x	
824	1810	Hồi sức phẫu thuật cắt mồm thừa trực tràng	x	x			x	
825	1817	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x			x	
826	1819	Hồi sức phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x			x	
827	1820	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x			x	
828	1821	Hồi sức phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x			x	
829	1822	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ	x	x			x	
830	1823	Hồi sức phẫu thuật cắt nang ống mật chủ, nối gan hồng tràng	x	x			x	
831	1827	Hồi sức phẫu thuật cắt nhiều đoạn ruột non	x	x			x	
832	1831	Hồi sức phẫu thuật cắt nối niệu quản	x	x			x	
833	1841	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x			x	
834	1843	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp một đoạn đại tràng phải, cắt đoạn đại tràng phía trên làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
835	1844	Hồi sức phẫu thuật cắt polyp mũi	x	x			x	
836	1847	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột non hình chêm	x	x	x		x	
837	1848	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x		x	
838	1849	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột thừa viêm cấp ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x			x	
839	1852	Hồi sức phẫu thuật cắt ruột trong lòng ruột có cắt đại tràng	x	x			x	
840	1861	Hồi sức phẫu thuật cắt thận phụ và xử lý phần cuối niệu quản trong niệu quản đôi	x	x			x	
841	1868	Hồi sức phẫu thuật cắt thừa ngón đơn thuần	x	x	x		x	
842	1883	Hồi sức phẫu thuật cắt thùy tuyến giáp	x	x			x	
843	1884	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	x	x		x	
844	1885	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x		x	
845	1886	Hồi sức phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x			x	
846	1889	Hồi sức phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang,	x	x			x	

		cầm niệu quản vào ruột						
847	1891	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, nối ngay ruột non – trực tràng	x	x			x	
848	1892	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại tràng, trực tràng	x	x			x	
849	1893	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, đưa hồi tràng ra làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
850	1894	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ đại trực tràng, nối ngay ruột non - ống hậu môn	x	x			x	
851	1895	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ hạ hống - tạo hình thực quản	x	x			x	
852	1896	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ mạc treo trực tràng	x	x	x		x	
853	1897	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ ruột non	x	x	x		x	
854	1903	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x			x	
855	1906	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông có nội soi hỗ trợ	x	x			x	
856	1907	Hội sức phẫu thuật cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp thông	x	x			x	
857	1914	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung buồng trứng, u buồng trứng, phần phụ	x	x	x		x	
858	1915	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + buồng trứng trên bệnh nhân ung thư buồng trứng	x	x			x	
859	1916	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn + vét hạch trên bệnh nhân ung thư tử cung	x	x			x	
860	1917	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì Chorio + chửa trứng	x	x			x	
861	1919	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn vì u xơ tử cung	x	x	x		x	
862	1920	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung toàn bộ, vét hạch tiểu khung	x	x			x	
863	1921	Hội sức phẫu thuật cắt tử cung	x	x	x		x	
864	1923	Hội sức phẫu thuật cắt túi mật	x	x	x		x	
865	1924	Hội sức phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x			x	
866	1925	Hội sức phẫu thuật cắt túi thừa đại tràng	x	x	x		x	
867	1926	Hội sức phẫu thuật cắt túi thừa Meckel	x	x	x		x	
868	1927	Hội sức phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x			x	
869	1928	Hội sức phẫu thuật cắt túi thừa tá tràng	x	x	x		x	
870	1940	Hội sức phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x			x	
871	1941	Hội sức phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x			x	
872	1942	Hội sức phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc	x	x			x	

		u buồng trứng						
873	1945	Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x			x	
874	1946	Hồi sức phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x		x	
875	1957	Hồi sức phẫu thuật cắt u hốc mũi	x				x	
876	1962	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x		x	
877	1963	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x			x	
878	1964	Hồi sức phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x			x	
879	1965	Hồi sức phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x			x	
880	1966	Hồi sức phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x			x	
881	1968	Hồi sức phẫu thuật cắt u mạc treo ruột	x	x	x		x	
882	1971	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x			x	
883	1972	Hồi sức phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x			x	
884	1978	Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x		x	
885	1979	Hồi sức phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x		x	
886	1980	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x		x	
887	1983	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp lưỡi	x	x			x	
888	1984	Hồi sức phẫu thuật cắt u nang giáp trạng	x	x			x	
889	1988	Hồi sức phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x			x	
890	1992	Hồi sức phẫu thuật cắt u sắc tố vùng hàm mặt	x	x			x	
891	1993	Hồi sức phẫu thuật cắt u sàn miệng, vết hạch	x	x			x	
892	1995	Hồi sức phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x		x	
893	1996	Hồi sức phẫu thuật cắt u tá tràng	x	x			x	
894	1998	Hồi sức phẫu thuật cắt u thần kinh vùng hàm mặt	x	x			x	
895	1999	Hồi sức phẫu thuật cắt u thần kinh	x	x			x	
896	2004	Hồi sức phẫu thuật cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	x	x			x	
897	2005	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
898	2006	Hồi sức phẫu thuật cắt u trực tràng ống hậu môn	x	x			x	
899	2011	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt dưới hàm	x	x			x	
900	2012	Hồi sức phẫu thuật cắt u tuyến nước bọt mang tai	x	x			x	

901	2018	Hồi sức phẫu thuật cắt u vú, vú to nam giới	x	x			x	
902	2019	Hồi sức phẫu thuật cắt u vùng họng miệng	x	x			x	
903	2020	Hồi sức phẫu thuật cắt u xơ vùng hàm mặt đường kính dưới 3 cm	x	x			x	
904	2021	Hồi sức phẫu thuật cắt u xương lành	x	x	x		x	
905	2022	Hồi sức phẫu thuật cắt u, polyp trực tràng đường hậu môn	x	x	x		x	
906	2051	Hồi sức phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x		x	
907	2053	Hồi sức phẫu thuật chấn thương sọ não	x	x	x		x	
908	2056	Hồi sức phẫu thuật chích áp xe gan	x	x	x		x	
909	2059	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình cong dương vật	x	x	x		x	
910	2060	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình vùi dương vật	x	x	x		x	
911	2062	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương 2 hàm	x	x			x	
912	2063	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới hai bên	x	x			x	
913	2064	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm dưới một bên	x	x			x	
914	2065	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên hai bên	x	x			x	
915	2066	Hồi sức phẫu thuật chỉnh hình xương hàm trên một bên	x	x			x	
916	2067	Hồi sức phẫu thuật chỉnh sửa sẹo xấu dương vật	x	x			x	
917	2069	Hồi sức phẫu thuật chọc thăm dò u, nang vùng hàm mặt	x	x			x	
918	2071	Hồi sức phẫu thuật chữa ngoài dạ con vỡ	x	x	x		x	
919	2079	Hồi sức phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vit gãy thân xương cánh tay	x	x	x		x	
920	2085	Hồi sức phẫu thuật có sốc	x	x			x	
921	2091	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đáy chậu	x	x	x		x	
922	2092	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	x	x	x		x	
922	2093	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng - hàm mặt	x	x			x	
924	2094	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x			x	
925	2096	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu túi mật	x	x	x		x	
926	2097	Hồi sức phẫu thuật dẫn lưu viêm mũ khớp, không sai khớp	x	x	x		x	
927	2104	Hồi sức phẫu thuật đặt stent các động mạch ngoại vi	x	x	x		x	
928	2107	Hồi sức phẫu thuật đặt stent động mạch đùi	x	x	x		x	

929	2132	Hồi sức phẫu thuật điều trị chảy máu đường mật, cắt gan	x	x			x	
930	2144	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x		x	
931	2145	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x		x	
932	2146	Hồi sức phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x		x	
933	2166	Hồi sức phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x			x	
934	2167	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi bán cấp tính	x	x			x	
935	2169	Hồi sức phẫu thuật điều trị tắc tá tràng các loại	x	x			x	
936	2170	Hồi sức phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x			x	
937	2175	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x		x	
938	2176	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x		x	
939	2177	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x		x	
940	2178	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x		x	
941	2179	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x		x	
942	2180	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x		x	
943	2182	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x		x	
944	2186	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	x	x	x		x	
945	2187	Hồi sức phẫu thuật điều trị thoát vị vết phẫu thuật thành bụng	x	x	x		x	
946	2191	Hồi sức phẫu thuật điều trị thủng đường tiêu hóa có làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
947	2192	Hồi sức phẫu thuật điều trị tồn tại ống rốn bàng quang	x	x			x	
948	2196	Hồi sức phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x		x	
949	2200	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x		x	
950	2205	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực – bụng qua đường bụng	x	x	x		x	
951	2206	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở đơn thuần	x	x	x		x	
952	2207	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương ngực hở nặng có chỉ định mở ngực cấp cứu	x	x			x	
953	2208	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	x	x			x	
954	2209	Hồi sức phẫu thuật điều trị vết thương phần	x	x	x		x	

		mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức						
955	2213	Hỏi sức phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x			x	
956	2229	Hỏi sức phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x			x	
957	2230	Hỏi sức phẫu thuật đóng cứng khớp cổ chân (chưa bao gồm phương tiện cố định)	x	x	x		x	
958	2231	Hỏi sức phẫu thuật đóng cứng khớp khác	x	x	x		x	
959	2232	Hỏi sức phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x			x	
960	2235	Hỏi sức phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x			x	
961	2237	Hỏi sức phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x			x	
962	2246	Hỏi sức phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x			x	
963	2248	Hỏi sức phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x			x	
964	2255	Hỏi sức phẫu thuật duỗi cứng khớp gối, hoặc có gối uõn, hoặc có sai khớp xương bánh chè	x	x			x	
965	2256	Hỏi sức phẫu thuật duỗi khớp gối đơn thuần	x	x			x	
966	2257	Hỏi sức phẫu thuật duỗi khớp gối quá mức bẩm sinh, sai khớp hoặc bán sai khớp	x	x			x	
967	2258	Hỏi sức phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x			x	
968	2265	Hỏi sức phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x		x	
969	2266	Hỏi sức phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x		x	
970	2268	Hỏi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause $\geq 3\%$ diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x			x	
971	2269	Hỏi sức phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x		x	
972	2270	Hỏi sức phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rấn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích $> 10\%$	x	x			x	
973	2274	Hỏi sức phẫu thuật ghép da tự thân các khuyết phần mềm cánh tay	x	x	x		x	
974	2275	Hỏi sức phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
975	2276	Hỏi sức phẫu thuật ghép da tự thân từ $5 - 10\%$ diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
976	2277	Hỏi sức phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	x	x	x		x	
977	2310	Hỏi sức phẫu thuật hạch ngoại biên	x	x	x		x	
978	2313	Hỏi sức phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x		x	
979	2317	Hỏi sức phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x		x	

980	2320	Hồi sức phẫu thuật khe thoát vị rốn, hở thành bụng	x	x			x	
981	2321	Hồi sức phẫu thuật khoan sọ dẫn lưu ổ tụ mũ dưới màng cứng	x	x	x		x	
982	2322	Hồi sức phẫu thuật khớp giả xương chày bẩm sinh có ghép xương	x	x			x	
983	2323	Hồi sức phẫu thuật KHX chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	x	x	x		x	
984	2341	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
985	2342	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x		x	
986	2343	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x		x	
987	2344	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng khớp gối	x	x	x		x	
988	2345	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x		x	
989	2346	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
990	2347	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x				x	
991	2348	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x		x	
992	2349	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương bả vai	x	x			x	
993	2350	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x		x	
994	2351	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x		x	
995	2352	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x		x	
996	2353	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x		x	
997	2354	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x		x	
998	2355	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
999	2356	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1000	2357	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1001	2358	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x		x	
1002	2359	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1003	2360	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1004	2361	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	

1005	2362	Hội sức phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
1006	2363	Hội sức phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
1007	2364	Hội sức phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1008	2365	Hội sức phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x		x	
1009	2366	Hội sức phẫu thuật KHX gãy khung chậu – trật khớp mu	x	x			x	
1010	2367	Hội sức phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1011	2368	Hội sức phẫu thuật KHX gãy liên mấu chuyển xương đùi	x	x			x	
1012	2369	Hội sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x		x	
1013	2370	Hội sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x		x	
1014	2371	Hội sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x		x	
1015	2372	Hội sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x		x	
1016	2373	Hội sức phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
1017	2374	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x		x	
1018	2375	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x		x	
1019	2376	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x		x	
1020	2377	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
1021	2378	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x		x	
1022	2379	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x		x	
1023	2380	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x		x	
1024	2381	Hội sức phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x		x	
1025	2382	Hội sức phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x		x	
1026	2383	Hội sức phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x		x	
1027	2384	Hội sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
1028	2385	Hội sức phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
1029	2386	Hội sức phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x		x	
1030	2387	Hội sức phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x			x	

1031	2388	Hội sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hàng	x	x			x	
1032	2389	Hội sức phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x		x	
1033	2390	Hội sức phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x		x	
1034	2391	Hội sức phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	x	x	x		x	
1035	2392	Hội sức phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x		x	
1036	2393	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x		x	
1037	2394	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
1038	2395	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
1039	2396	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x		x	
1040	2397	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1041	2398	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x		x	
1042	2399	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x		x	
1043	2400	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x	x		x	
1044	2401	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi phức tạp	x	x			x	
1045	2402	Hội sức phẫu thuật KHX gãy thân xương đùi	x	x	x		x	
1046	2403	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x	x	x		x	
1047	2404	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương đùi	x	x	x		x	
1048	2405	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật đốt bàn ngón chân	x	x	x		x	
1049	2406	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	x	x	x		x	
1050	2407	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật khớp cổ tay	x	x	x		x	
1051	2408	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x	x	x		x	
1052	2409	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x	x	x		x	
1053	2410	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x		x	
1054	2411	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1055	2412	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1056	2413	Hội sức phẫu thuật KHX gãy trên và liên lồi cầu	x	x	x		x	

		xương đùi						
1057	2415	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x	x	
1058	2417	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đòn	x	x	x		x	
1059	2418	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x		x	
1060	2419	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x		x	
1061	2420	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương gót	x	x	x		x	
1062	2421	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x	x		x	
1063	2422	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x		x	
1064	2423	Hồi sức phẫu thuật KHX gãy xương sên và trật khớp	x	x	x		x	
1065	2424	Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x		x	
1066	2425	Hồi sức phẫu thuật KHX khớp giả xương đòn	x	x	x		x	
1067	2429	Hồi sức phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
1068	2440	Hồi sức phẫu thuật lách hoặc tụy	x	x	x		x	
1069	2443	Hồi sức phẫu thuật lại tắc ruột sau phẫu thuật	x	x	x		x	
1070	2446	Hồi sức phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x		x	
1071	2449	Hồi sức phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x			x	
1072	2459	Hồi sức phẫu thuật lấy bỏ chỏm quay	x	x	x		x	
1073	2479	Hồi sức phẫu thuật lấy giun, dị vật ở ruột non	x	x	x		x	
1074	2485	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng cấp tính	x	x			x	
1075	2486	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x	x		x	
1076	2487	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ ngoài màng cứng nhiều vị trí trên lều và/hoặc dưới lều tiểu não	x	x			x	
1077	2488	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ quanh ổ mắt sau CTSN	x	x			x	
1078	2489	Hồi sức phẫu thuật lấy máu tụ trong não thất	x	x			x	
1079	2492	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x			x	
1080	2493	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x		x	
1081	2494	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x			x	
1082	2495	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mật, giun trong đường mật qua nội soi tá tràng	x	x			x	
1083	2496	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x			x	
1084	2497	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi mở bể thận, đài thận	x	x			x	

		có dẫn lưu thận						
1085	2498	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi nhu mô thận	x	x			x	
1086	2499	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x		x	
1087	2500	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x		x	
1088	2501	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x		x	
1089	2502	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x			x	
1090	2503	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ	x	x	x		x	
1091	2504	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi ống mật chủ, cắt túi mật	x	x	x		x	
1092	2510	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi thận	x	x			x	
1093	2511	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi túi mật, nối túi mật tá tràng	x	x			x	
1094	2512	Hồi sức phẫu thuật lấy sỏi, nối tụy hồng tràng	x	x			x	
1095	2513	Hồi sức phẫu thuật lấy thai ở sản phụ không có các bệnh kèm theo	x	x	x		x	
1096	2525	Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x			x	
1097	2526	Hồi sức phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x		x	
1098	2527	Hồi sức phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x		x	
1099	2535	Hồi sức phẫu thuật loại 3	x	x	x		x	
1100	2537	Hồi sức phẫu thuật lớn trên dạ dày hoặc ruột	x	x	x		x	
1101	2546	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò	x	x	x		x	
1102	2547	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	x	x	x		x	
1103	2548	Hồi sức phẫu thuật mở bụng thăm dò, sinh thiết	x	x			x	
1104	2552	Hồi sức phẫu thuật mở dạ dày xử lý tổn thương	x	x	x		x	
1105	2553	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật ngoài gan lấy sỏi trừ mở ống mật chủ	x	x	x		x	
1106	2554	Hồi sức phẫu thuật mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
1107	2556	Hồi sức phẫu thuật mở hồng tràng ra da nuôi ăn / mổ nội soi mở bụng thám sát chẩn đoán	x	x	x		x	
1108	2559	Hồi sức phẫu thuật mở miệng nối mật ruột lấy sỏi dẫn lưu Kehr hoặc làm lại miệng nối mật ruột	x	x	x		x	
1109	2564	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
1110	2565	Hồi sức phẫu thuật mở ống mật chủ lấy sỏi đường mật, không dẫn lưu đường mật	x	x	x		x	
1111	2569	Hồi sức phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x		x	
1112	2570	Hồi sức phẫu thuật mở ruột non lấy dị vật (bã	x	x	x		x	

		thức ăn, giun, mảnh kim loại...)						
1113	2571	Hội sức phẫu thuật mở thông dạ dày	x	x	x		x	
1114	2572	Hội sức phẫu thuật mở thông dạ dày, khâu lỗ thủng dạ dày, ruột non đơn thuần	x	x			x	
1115	2573	Hội sức phẫu thuật mở thông hồng tràng hoặc Hội sức phẫu thuật mở thông hồi tràng	x	x	x		x	
1116	2574	Hội sức phẫu thuật mở thông túi mật	x	x	x		x	
1117	2575	Hội sức phẫu thuật mở xoang hàm để lấy chóp răng hoặc răng ngầm	x	x			x	
1118	2601	Hội sức phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x			x	
1119	2603	Hội sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x			x	
1120	2604	Hội sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt đỉnh buồng tử cung	x	x			x	
1121	2605	Hội sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x			x	
1122	2606	Hội sức phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x			x	
1123	2607	Hội sức phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x			x	
1124	2608	Hội sức phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x			x	
1125	2609	Hội sức phẫu thuật nội soi cầm máu sau phẫu thuật	x	x			x	
1126	2613	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp + eo giáp	x	x			x	
1127	2614	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân	x	x			x	
1128	2616	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt 1 thủy tuyến giáp	x	x			x	
1129	2617	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt 2/3 dạ dày	x	x			x	
1130	2618	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt 3/4 dạ dày	x	x			x	
1131	2619	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt bạch mạch thận	x	x			x	
1132	2620	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp	x	x			x	
1133	2621	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân	x	x			x	
1134	2623	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp	x	x			x	
1135	2629	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x	x			x	
1136	2643	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt dạ dày không điển hình	x	x			x	
1137	2644	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt dạ dày kiểu tay áo	x				x	
1138	2645	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu	x	x			x	

		hông						
1139	2646	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x			x	
1140	2647	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải mở rộng	x	x			x	
1141	2648	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng phải	x	x			x	
1142	2649	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đại tràng trái	x	x			x	
1143	2650	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đầu dài gân nhị đầu	x	x			x	
1144	2651	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt dây dính hay dây chằng	x	x			x	
1145	2652	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng nối tay	x				x	
1146	2653	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x			x	
1147	2654	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x			x	
1148	2655	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn ruột non	x	x			x	
1149	2656	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt đoạn tá tràng	x	x			x	
1150	2685	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x	x			x	
1151	2686	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt hạch giao cảm	x	x			x	
1152	2692	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x	x			x	
1153	2694	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lách	x	x			x	
1154	2695	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc khớp bàn ngón chân cái (Arthroscopy of the First Metatarsophalangeal Joint)	x	x			x	
1155	2696	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt lọc sụn khớp gối (Debridement of Articular Cartilage in the Knee)	x	x			x	
1156	2699	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt manh tràng	x	x			x	
1157	2700	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt máu răng C2 (mở nha) qua miệng	x	x			x	
1158	2701	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt môm ruột thừa	x	x			x	
1159	2702	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang đường mật	x	x			x	
1160	2703	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x	x			x	
1161	2704	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nang mạc treo ruột	x	x			x	
1162	2711	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt nhân tuyến giáp	x	x			x	
1163	2714	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ bóng đái	x	x			x	
1164	2715	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x			x	
1165	2716	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa + rửa bụng	x	x	x		x	
1166	2717	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt ruột thừa	x	x	x		x	
1167	2734	Hồi sức phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến	x	x	x		x	

1168	2735	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x			x	
1169	2740	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ đại tràng	x	x			x	
1170	2741	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tử cung	X	x			X	
1171	2748	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt toàn bộ tuyến giáp	x	x			x	
1172	2749	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x			x	
1173	2750	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, đóng mỏm cụt trực tràng, mở hậu môn nhân tạo	x	x			x	
1174	2751	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng-ống hậu môn	x	x			x	
1175	2752	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngã bụng và tăng sinh môn	x	x			x	
1176	2753	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt tử cung vét hạch tiểu khung	x	x			x	
1177	2754	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật	x	x	x		x	
1178	2755	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kerh	x	x			x	
1179	2756	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa bàng quang	x	x			x	
1180	2757	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	x	x			x	
1181	2758	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa Meckel	x	x			x	
1182	2759	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	x	x			x	
1183	2761	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt tuyến cận giáp	x	x			x	
1184	2764	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng	x	x			x	
1185	2765	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u buồng trứng, tử cung, thông vòi trứng	x	x			x	
1186	2768	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u hoạt dịch cổ tay (arthroscopic ganglion resection)	x	x			x	
1187	2770	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột + cắt đoạn ruột non	x	x			x	
1188	2771	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u mạc treo ruột, không cắt ruột	x	x			x	
1189	2774	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u nhú tai mũi họng	x	x			x	
1190	2775	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u OMC	x	x			x	
1191	2776	Hội sức phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x			x	
1192	2794	Hội sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	x	x			x	
1193	2795	Hội sức phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	x	x			x	
1194	2796	Hội sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp-xe gan	x	x			x	
1195	2799	Hội sức phẫu thuật nội soi dẫn lưu đường mật qua da dưới siêu âm	x	x			x	

1196	2808	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị áp-xe ruột thừa	x	x			x	
1197	2810	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x			x	
1198	2811	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x			x	
1199	2813	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x			x	
1200	2814	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị hẹp môn vị phì đại	x	x			x	
1201	2824	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x			x	
1202	2827	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x			x	
1203	2829	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x			x	
1204	2834	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị trào ngược thực quản	x	x			x	
1205	2838	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x			x	
1206	2839	Hồi sức phẫu thuật nội soi điều trị xoắn dạ dày có kèm cắt dạ dày	x	x			x	
1207	2840	Hồi sức phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x			x	
1208	2841	Hồi sức phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x	x			x	
1209	2846	Hồi sức phẫu thuật nội soi GEU thể huyết tụ thành nang	x	x			x	
1210	2848	Hồi sức phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x			x	
1211	2851	Hồi sức phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x			x	
1212	2856	Hồi sức phẫu thuật nội soi gỡ dính, hút rửa trong bệnh lý mũ màng phổi	x	x			x	
1213	2857	Hồi sức phẫu thuật nội soi hạ bóng trực tràng + tạo hình hậu môn một thì	x	x			x	
1214	2858	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x			x	
1215	2859	Hồi sức phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x			x	
1216	2860	Hồi sức phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x			x	
1217	2863	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x			x	
1218	2865	Hồi sức phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x			x	
1219	2881	Hồi sức phẫu thuật nội soi khâu mạc treo	x	x			x	

1230	2885	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng cơ hoành	x	x			x	
1231	2886	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
1232	2887	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng dạ dày	x	x			x	
1233	2888	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x			x	
1234	2889	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	x	x			x	
1235	2890	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x			x	
1236	2891	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	x	x			x	
1237	2892	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
1238	2893	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng tá tràng	x	x			x	
1239	2894	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x			x	
1240	2896	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
1241	2897	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương dạ dày	x	x			x	
1242	2898	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	x	x			x	
1243	2899	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	x	x			x	
1244	2900	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non	x	x			x	
1245	2901	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng + nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
1246	2902	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương tá tràng	x	x			x	
1247	2903	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng + hậu môn nhân tạo trên dòng	x	x			x	
1248	2904	Hỏi sức phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	x	x			x	
1249	2908	Hỏi sức phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x	x			x	
1250	2910	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lấy dị vật trong đường mật		x				
1251	2914	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x			x	
1252	2917	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi đường mật trong và ngoài gan có dẫn lưu Kehr	x	x			x	
1253	2918	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x			x	
1254	2919	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lấy sỏi OMC có dẫn lưu Kehr	x	x			x	
1255	2930	Hỏi sức phẫu thuật nội soi lồng ngực sinh thiết	x	x			x	

		chẩn đoán						
1256	2933	Hội sức phẩu thuật nội soi mở hồi tràng/hỗng tràng ra da	x	x			x	
1257	2934	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt gan thùy trái	x	x			x	
1258	2935	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + cắt túi mật	x	x			x	
1259	2936	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi + nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x			x	
1260	2937	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ống mật chủ lấy sỏi	x	x			x	
1261	2938	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ruột lấy dị vật	x	x			x	
1262	2939	Hội sức phẩu thuật nội soi mở ruột non ra da	x	x			x	
1263	2940	Hội sức phẩu thuật nội soi mở sàng hàm	x	x			x	
1264	2941	Hội sức phẩu thuật nội soi mở túi mật ra da	x	x	x		x	
1265	2945	Hội sức phẩu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng	x	x			x	
1266	2946	Hội sức phẩu thuật nội soi nối dạ dày-hỗng tràng, nối túi mật-hỗng tràng	x	x			x	
1267	2947	Hội sức phẩu thuật nội soi nối nang tụy- dạ dày điều trị nang giả tụy	x	x			x	
1268	2948	Hội sức phẩu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x	x			x	
1269	2949	Hội sức phẩu thuật nội soi nối OMC-tá tràng	x	x			x	
1270	2950	Hội sức phẩu thuật nội soi nối ống gan chung-hỗng tràng	x	x			x	
1271	2951	Hội sức phẩu thuật nội soi nối ống mật chủ-hỗng tràng	x	x			x	
1272	2952	Hội sức phẩu thuật nội soi nối tắt đại tràng-đại tràng	x	x			x	
1273	2953	Hội sức phẩu thuật nội soi nối tắt hồi tràng-đại tràng ngang	x	x			x	
1274	2954	Hội sức phẩu thuật nội soi nối tắt ruột non-ruột non	x	x			x	
1275	2955	Hội sức phẩu thuật nội soi nối tắt thực quản-dạ dày bằng đại tràng	x	x			x	
1276	2957	Hội sức phẩu thuật nội soi nối túi mật-hỗng tràng	x	x			x	
1277	2958	Hội sức phẩu thuật nội soi nối vòi tử cung	x	x			x	
1278	2959	Hội sức phẩu thuật nội soi ổ bụng chuẩn đoán	x	x			x	
1279	2960	Hội sức phẩu thuật nội soi ổ bụng lấy dụng cụ tránh thai	x	x			x	
1280	2961	Hội sức phẩu thuật nội soi ổ bụng lấy sỏi bể thận	x	x			x	

1281	2967	Hội sức phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x			x	
1282	2968	Hội sức phẫu thuật nội soi qua dạ dày cắt polyp dạ dày	x	x			x	
1283	2970	Hội sức phẫu thuật nội soi rửa bụng, dẫn lưu	x	x			x	
1284	2971	Hội sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x			x	
1285	2972	Hội sức phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x			x	
1286	2976	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo sau	x	x			x	
1287	2977	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân bánh chè tự thân)	x	x			x	
1288	2978	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân chân ngỗng	x	x			x	
1289	2979	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng gân tứ đầu	x	x			x	
1290	2980	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo dây chằng chéo trước bằng kỹ thuật hai bó)	x	x			x	
1291	2982	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo sau	x	x			x	
1292	2983	Hội sức phẫu thuật nội soi tái tạo lại dây chằng chéo trước	x	x			x	
1293	2984	Hội sức phẫu thuật nội soi tán sỏi trong phẫu thuật nội soi đường mật và tán sỏi qua đường hầm Kehr	x	x			x	
1294	2985	Hội sức phẫu thuật nội soi tán sỏi, dẫn lưu đường mật qua da dưới ECHO	x	x			x	
1295	2987	Hội sức phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x			x	
1296	2989	Hội sức phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x			x	
1297	3005	Hội sức phẫu thuật nội soi u nang buồng trứng	x	x			x	
1298	3006	Hội sức phẫu thuật nội soi vét hạch tiểu khung	x	x			x	
1299	3007	Hội sức phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x			x	
1300	3008	Hội sức phẫu thuật nội soi viêm phúc mạc do viêm ruột thừa	x	x			x	
1301	3009	Hội sức phẫu thuật nội soi vỡ đại tràng	x	x			x	
1302	3011	Hội sức phẫu thuật nội soi xẻ sa lồi lõ niệu quản	x	x			x	
1303	3013	Hội sức phẫu thuật nội soi xử lý viêm phúc mạc tiểu khung	x	x			x	
1304	3014	Hội sức phẫu thuật nối tắt ruột non – đại tràng hoặc trực tràng	x	x			x	
1305	3015	Hội sức phẫu thuật nối tắt ruột non – ruột non	x	x	x		x	
1306	3018	Hội sức phẫu thuật nối vị tràng	x	x	x		x	

1307	3019	Hồi sức phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x			x	
1308		Hồi sức phẫu thuật nối Wirsung ruột non + nối ống mật chủ - ruột non + nối dạ dày – ruột non trên ba quai ruột biệt lập	x	x			x	
	3020							
1309	3021	Hồi sức phẫu thuật nông niệu đạo	x	x			x	
1310	3023	Hồi sức phẫu thuật ổ bụng trung phẫu ở trẻ em	x	x	x		x	
1311		Hồi sức phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x			x	
	3025							
1312	3026	Hồi sức phẫu thuật sa sinh dục	x	x			x	
1313		Hồi sức phẫu thuật tạo hình âm đạo + tầng sinh môn	x	x			x	
	3027							
1314	3028	Hồi sức phẫu thuật tháo lồng ruột	x	x			x	
1315	3029	Hồi sức phẫu thuật ứ máu kinh	x	x			x	
1316		Hồi sức phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa ở trẻ dưới 6 tuổi	x	x			x	
	3033							
1317		Hồi sức rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x		x	
	3035							
1316	3036	Hồi sức tán sỏi qua da bằng laser	x	x			x	
1317	3037	Hồi sức tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x			x	
1318	3038	Hồi sức tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x			x	
1319	3039	Hồi sức tán sỏi thận qua da	x	x			x	
		D. GÂY TÊ						
1320	3047	Gây tê nội soi buồng tử cung can thiệp	x	x			x	
1321	3048	Gây tê nội soi buồng tử cung chẩn đoán	x	x			x	
1322		Gây tê nội soi buồng tử cung, nạo buồng tử cung	x	x			x	
	3049							
1323		Gây tê nội soi buồng tử cung, sinh thiết buồng tử cung	x	x			x	
	3050							
1324		Gây tê nội soi buồng tử cung, vòi trứng thông vòi trứng	x	x			x	
	3051							
1325		Gây tê nội soi mở rộng niệu quản, nông rộng niệu quản	x	x			x	
	3052							
1326		Gây tê nội soi niệu quản 2 bên 1 thì gấp sỏi niệu quản	x	x			x	
	3053							
1327		Gây tê nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser	x	x			x	
	3054							
1328	3055	Gây tê nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser	x	x			x	
1329	3056	Gây tê nội soi nối vòi tử cung	x	x			x	
1330	3062	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản	x	x			x	
1331	3063	Gây tê nội soi tán sỏi niệu quản ngược dòng	x	x			x	
1332		Gây tê nội soi tạo hình niệu quản quặt sau tĩnh mạch chủ	x	x			x	
	3064							

1333	3068	Gây tê nội soi xử lý ổ niệu quản lấy sỏi	x	x			x	
1334	3081	Gây tê phẫu thuật bàn chân bẹt, bàn chân lõ	x	x			x	
1335	3082	Gây tê phẫu thuật bàn chân gót và xoay ngoài	x	x			x	
1336	3083	Gây tê phẫu thuật bàn chân khoèo bẩm sinh	x	x			x	
1337	3084	Gây tê phẫu thuật bàn chân thường	x	x			x	
1338	3087	Gây tê phẫu thuật bất động ngoài xương chày, xương đùi	x	x	x		x	
1339	3097	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ tử cung	x	x			x	
1340	3098	Gây tê phẫu thuật bóc nhân xơ vú	x	x			x	
1341	3099	Gây tê phẫu thuật bóc u xơ tiền liệt tuyến	x	x			x	
1342	3110	Gây tê phẫu thuật buồng tinh hoàn	x	x	x		x	
1343	3111	Gây tê phẫu thuật các trường hợp chấn thương vùng đầu mặt cổ: chấn thương chính mũi, chấn thương các xoang hàm, sàng, chấn gãy xương hàm trên dưới	x	x			x	
1344	3112	Gây tê phẫu thuật cầm máu lại tuyến giáp	x	x	x		x	
1345	3113	Gây tê phẫu thuật cầm niệu quản vào bàng quang	x	x			x	
1346	3129	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ đơn thuần	x	x	x		x	
1347	3130	Gây tê phẫu thuật cắt âm hộ ung thư, vết hạch bên hai bên	x	x			x	
1348	3139	Gây tê phẫu thuật cắt bàng quang	x	x			x	
1349	3142	Gây tê phẫu thuật cắt bao da qui đầu do dính hoặc dài	x	x	x		x	
1350	3146	Gây tê phẫu thuật cắt buồng trứng 2 bên	x	x			x	
1351	3149	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính 5 đến 10 cm	x	x			x	
1352	3150	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính dưới 5 cm	x	x	x		x	
1353	3151	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng da đầu, cổ có đường kính trên 10 cm	x	x			x	
1354	3152	Gây tê phẫu thuật cắt các loại u vùng mặt có đường kính 5 đến 10 cm	x	x			x	
1355	3153	Gây tê phẫu thuật cắt chắp có bọc	x	x	x		x	
1356	3166	Gây tê phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	x	x	x		x	
1357	3167	Gây tê phẫu thuật cắt cụt chi	x	x	x		x	
1358	3168	Gây tê phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x		x	
1359	3173	Gây tê phẫu thuật cắt dị tật hậu môn-trực tràng, làm lại niệu đạo	x	x			x	
1360	3174	Gây tê phẫu thuật cắt đoạn chi	x	x	x		x	
1361	3182	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bóng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x			x	

1362	3183	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
1363	3184	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử tiếp tuyến bỏng sâu từ 5% 10% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
1364	3185	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
1365	3186	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu trên 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
1366	3187	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 1% 3% diện tích cơ thể ở trẻ em	x	x	x		x	
1367	3188	Gây tê phẫu thuật cắt hoại tử toàn lớp bỏng sâu từ 3% 5% diện tích cơ thể ở người lớn	x	x	x		x	
1368	3189	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính dưới 5cm	x	x	x		x	
1369	3190	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính mi mắt	x	x	x		x	
1370	3191	Gây tê phẫu thuật cắt khối u da lành tính trên 5cm	x	x	x		x	
1371	3198	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân từ 1 - 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
1372	3199	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân dưới 1% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
1373	3200	Gây tê phẫu thuật cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	x	x	x		x	
1374	3201	Gây tê phẫu thuật cắt lọc đơn thuần vết thương bàn tay	x	x	x		x	
1375	3203	Gây tê phẫu thuật cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắm chỉnh và cố định tạm thời	x	x	x		x	
1376	3204	Gây tê phẫu thuật cắt lõi xương	x	x			x	
1377	3211	Gây tê phẫu thuật cắt mào tinh	x	x			x	
1378	3212	Gây tê phẫu thuật cắt mỗm thừa trực tràng	x	x			x	
1379	3215	Gây tê phẫu thuật cắt một nửa bàng quang và túi thừa bàng quang	x	x			x	
1380	3219	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm dưới	x	x			x	
1381	3220	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên có can thiệp xoang	x	x			x	
1382	3221	Gây tê phẫu thuật cắt nang do răng xương hàm trên	x	x			x	
1383	3222	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm dưới	x	x			x	
1384	3223	Gây tê phẫu thuật cắt nang không do răng xương hàm trên	x	x			x	
1385	3231	Gây tê phẫu thuật cắt nội niệu đạo sau	X	x			X	
1386	3232	Gây tê phẫu thuật cắt nội niệu đạo trước	X	x			X	

1387	3233	Gây tê phẫu thuật cắt nối niệu quản	X	x			X	
1388	3235	Gây tê phẫu thuật cắt novi sắc tố vùng hàm mặt	X	x			X	
1389	3243	Gây tê phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	x	x			x	
1390	3248	Gây tê phẫu thuật cắt rộng u niệu đạo	x	x			x	
1391	3250	Gây tê phẫu thuật cắt ruột thừa đơn thuần	x	x	x		x	
1392	3286	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	x	X	x		x	
1393	3287	Gây tê phẫu thuật cắt tinh hoàn	x	x	x		x	
1394	3288	Gây tê phẫu thuật cắt tinh mạc	x	x			x	
1395	3289	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang kèm tạo hình bàng quang kiểu Studder, Camey	x	x			x	
1396	3290	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang và tạo hình.	x	x			x	
1397	3291	Gây tê phẫu thuật cắt toàn bộ bàng quang, cấm niệu quản vào ruột	x	x			x	
1398	3326	Gây tê phẫu thuật cắt túi sa niệu quản	x	x			x	
1399	3329	Gây tê phẫu thuật cắt túi thừa niệu đạo	x	x			x	
1400	3342	Gây tê phẫu thuật cắt u bàng quang đường trên	x	x			x	
1401	3343	Gây tê phẫu thuật cắt u biểu bì	x	x			x	
1402	3344	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng hoặc bóc u buồng trứng	x	x			x	
1403	3345	Gây tê phẫu thuật cắt u buồng trứng, gỡ dính	x	x			x	
1404	3346	Gây tê phẫu thuật cắt u da đầu	x	x	x		x	
1405	3347	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vành tai	x	x			x	
1406	3348	Gây tê phẫu thuật cắt u da lành tính vùng da đầu dưới 2cm	x	x	x		x	
1407	3349	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi có trợt lông mi, vật da, hay ghép da	x	x			x	
1408	3350	Gây tê phẫu thuật cắt u da mi không ghép	x	x			x	
1409	3351	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi và mở khí quản	x	x			x	
1410	3352	Gây tê phẫu thuật cắt u đáy lưỡi	x	x			x	
1411	3364	Gây tê phẫu thuật cắt u lành phần mềm đường kính trên 10cm	x	x	x		x	
1412	3365	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính ống hậu môn (u cơ, polyp...)	x	x			x	
1413	3366	Gây tê phẫu thuật cắt u lành tính vùng mũi dưới 2cm	x	x			x	
1414	3367	Gây tê phẫu thuật cắt u lợi hàm	x	x			x	
1415	3368	Gây tê phẫu thuật cắt u lưỡi	x	x			x	
1416	3373	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính dưới 5 cm	x	x			x	

1417	3374	Gây tê phẫu thuật cắt u máu, u bạch huyết vùng cổ, nách, bẹn có đường kính trên 10 cm	x	x			x	
1418	3380	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ phần mềm	x	x	x		x	
1419	3381	Gây tê phẫu thuật cắt u mỡ, u bã đậu vùng hàm mặt đường kính trên 5 cm	x	x	x		x	
1420	3382	Gây tê phẫu thuật cắt u nang bao hoạt dịch	x	x	x		x	
1421	3383	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng xoắn	x	x	x		x	
1422	3384	Gây tê phẫu thuật cắt u nang buồng trứng	x	x	x		x	
1423	3390	Gây tê phẫu thuật cắt u niêm mạc má	x	x			x	
1424	3392	Gây tê phẫu thuật cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x			x	
1425	3397	Gây tê phẫu thuật cắt u sùi đầu miệng sáo	x	x	x		x	
1426	3419	Gây tê phẫu thuật cắt u vú lành tính	x	x			x	
1427	3453	Gây tê phẫu thuật chấn thương không sốc hoặc sốc nhẹ	x	x	x		x	
1428	3474	Gây tê phẫu thuật chữa túi thừa bàng quang	x	x			x	
1429	3481	Gây tê phẫu thuật cố định kết hợp xương nẹp vít gãy thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1430	3491	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu 2 niệu quản ra thành bụng	x	x			x	
1431	3496	Gây tê phẫu thuật dẫn lưu niệu quản ra thành bụng 1 bên	x	x			x	
1432	3514	Gây tê phẫu thuật dị dạng đường sinh dục	x	x			x	
1433	3515	Gây tê phẫu thuật dị dạng tử cung	x	x			x	
1434	3521	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x			x	
1435	3525	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh suy – giãn tĩnh mạch chi dưới	x	x			x	
1436	3527	Gây tê phẫu thuật điều trị bệnh xuất tinh sớm	x	x			x	
1437	3546	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh quay	x	x	x		x	
1438	3547	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng chèn ép thần kinh trụ	x	x	x		x	
1439	3548	Gây tê phẫu thuật điều trị hội chứng ống cổ tay	x	x	x		x	
1440	3556	Gây tê phẫu thuật điều trị khuyết hồng phần mềm vùng hàm mặt bằng kỹ thuật vi phẫu	x	x			x	
1441	3557	Gây tê phẫu thuật điều trị lác bằng thuốc (botox, dysport...)	x	x			x	
1442	3559	Gây tê phẫu thuật điều trị lật mi dưới có hoặc không ghép	x	x			x	
1443	3560	Gây tê phẫu thuật điều trị một số bệnh vồng mạc bằng laser (bệnh vồng mạc tiểu đường, cao huyết áp, trẻ đẻ non...)	x	x			x	

1445	3564	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng đường bụng	x	x			x	
1446	3565	Gây tê phẫu thuật điều trị sa trực tràng qua đường hậu môn	x	x	x		x	
1447	3566	Gây tê phẫu thuật điều trị sẹo giác mạc bằng laser	x				x	
1448	3568	Gây tê phẫu thuật điều trị són tiểu	x	x			x	
1449	3572	Gây tê phẫu thuật điều trị táo bón do rối loạn co thắt cơ mu – trực tràng (Anismus)	x	x			x	
1450	3573	Gây tê phẫu thuật điều trị tật thiếu xương quay bẩm sinh	x	x			x	
1451	3577	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn 2 bên	x	x	x		x	
1452	3578	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x		x	
1453	3579	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x		x	
1455	3580	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	x	x	x		x	
1456	3581	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x		x	
1457	3582	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	x	x	x		x	
1458	3584	Gây tê phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x		x	
1459	3594	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn tại ống rốn bàng quang	x	x			x	
1460	3596	Gây tê phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	x	x			x	
1461	3598	Gây tê phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	x	x	x		x	
1462	3599	Gây tê phẫu thuật điều trị u lợi bằng laser	x	x			x	
1463	3602	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng ghép da tự thân	x	x	x		x	
1464	3603	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương bàn tay bằng vật có sử dụng vi phẫu thuật	x	x			x	
1465	3605	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da lân cận	x	x	x		x	
1466	3606	Gây tê phẫu thuật điều trị vết thương ngón tay bằng các vật da tại chỗ	x	x	x		x	
1467	3614	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x	x		x	
1468	3615	Gây tê phẫu thuật điều trị viêm lợi miệng loét hoại tử cấp	x	x			x	
1469	3624	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - âm đạo bẩm sinh	x	x			x	
1470	3626	Gây tê phẫu thuật dò niệu đạo - trực tràng bẩm sinh	x	x			x	

1471	3631	Gây tê phẫu thuật đóng các lỗ rò niệu đạo	x	x			x	
1472	3634	Gây tê phẫu thuật đóng dẫn lưu niệu quản 2 bên	x	x			x	
1473	3637	Gây tê phẫu thuật đóng dò bàng quang - âm đạo	x	x			x	
1474	3639	Gây tê phẫu thuật đóng dò trực tràng âm đạo	x	x			x	
1475	3648	Gây tê phẫu thuật đóng hậu môn nhân tạo	x	x			x	
1476	3650	Gây tê phẫu thuật đóng lỗ mở bàng quang ra da	x	x			x	
1477	3660	Gây tê phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	x	x			x	
1478	3667	Gây tê phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x	x		x	
1479	3668	Gây tê phẫu thuật gãy xương thuyền bằng Vis Herbert	x	x	x		x	
1480	3669	Gây tê phẫu thuật ghép củng mạc	x	x			x	
1481	3670	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause $\geq 3\%$ diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x			x	
1482	3671	Gây tê phẫu thuật ghép da dày tự thân kiểu wolf krause dưới 3% diện tích cơ thể ở người lớn điều trị bỏng sâu	x	x	x		x	
1483	3672	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích $> 10\%$	x	x			x	
1484	3673	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương phức tạp sau chấn thương có diện tích $< 5\%$	x	x			x	
1485	3674	Gây tê phẫu thuật ghép da điều trị các trường hợp do rắn cắn, vết thương có diện tích $5-10\%$	x	x			x	
1486	3677	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân trên 10% diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
1487	3678	Gây tê phẫu thuật ghép da tự thân từ $5 - 10\%$ diện tích bỏng cơ thể	x	x			x	
1488	3707	Gây tê phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	x	x			x	
1489	3709	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 1 bên	x	x	x		x	
1490	3710	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn 2 bên	x	x	x		x	
1491	3711	Gây tê phẫu thuật hạ tinh hoàn lạc chỗ 1 bên	x	x	x		x	
1492	3715	Gây tê phẫu thuật hội chứng ống cổ tay	x	x	x		x	
1493	3719	Gây tê phẫu thuật khâu da thì II	x	x	x		x	
1494	3743	Gây tê phẫu thuật KHX gãy 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
1495	3744	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	x	x	x		x	
1496	3745	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương chày	x	x	x		x	
1497	3746	Gây tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn tiếp vùng	x	x	x		x	

		khớp gối						
1498	3747	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy bong sụn vùng cổ xương đùi	x	x	x		x	
1499	3748	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy chỏm đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
1500	3749	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy cổ chân	x				x	
1501	3750	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x	x	x		x	
1502	3752	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x	x		x	
1503	3753	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy đài quay (Gãy cổ xương quay)	x	x	x		x	
1504	3754	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy đài quay phức tạp	x	x	x		x	
1505	3755	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy đài quay	x	x	x		x	
1506	3756	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương chày (Pilon)	x	x	x		x	
1507	3757	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
1508	3758	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1509	3759	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1510	3760	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III hai xương cẳng chân	x	x	x		x	
1511	3761	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1512	3762	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1513	3763	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở I thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
1514	3764	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở II thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
1515	3765	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở III thân hai xương cẳng tay	x	x	x		x	
1516	3766	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1517	3767	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x	x	x		x	
1518	3769	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1519	3770	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy liên máu chuyển xương đùi	x	x			x	
1520	3771	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x	x		x	
1521	3772	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương đùi	x	x	x		x	

1522	3773	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu trong xương đùi	x	x	x		x	
1523	3774	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x	x	x		x	
1524	3775	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
1525	3776	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương chày	x	x	x		x	
1526	3777	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x	x		x	
1527	3778	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x	x		x	
1528	3779	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
1529	3780	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x	x		x	
1530	3781	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x	x		x	
1531	3782	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x	x		x	
1532	3783	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x		x	
1533	3784	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy Monteggia	x	x	x		x	
1534	3785	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy nền đốt bàn ngón 5 (bàn chân)	x	x	x		x	
1535	3786	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp đầu dưới xương quay	x	x	x		x	
1536	3787	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x	x		x	
1537	3788	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối đơn thuần	x	x	x		x	
1538	3789	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy ổ cối phức tạp	x	x			x	
1539	3790	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp chỏm xương đùi – trật hàng	x	x			x	
1540	3791	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy phức tạp vùng khuỷu	x	x	x		x	
1541	3792	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy Pilon	x	x	x		x	
1542	3793	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy rỗng rọc xương cánh tay	x	x	x		x	
1543	3794	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy sụn tăng trưởng ở đầu xương	x	x	x		x	
1544	3795	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x	x		x	
1545	3796	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng tay	x	x	x		x	
1546	3797	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x	x	x		x	
1547	3798	Gãy tê phẫu thuật KHX gãy thân xương cẳng chân	x	x	x		x	

1548	3799	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương cánh tay	x	x	x		x	
1549	3800	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x	x		x	
1550	3801	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương cánh tay phức tạp	x	x	x		x	
1551	3802	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương chày	x	x	x		x	
1552	3803	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương đùi phức tạp	x	x			x	
1553	3804	Gây tê phẫu thuật KHX gây thân xương đùi	x	x	x		x	
1554	3805	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật cổ xương cánh tay	x	x	x		x	
1555	3806	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật cổ xương đùi	x	x	x		x	
1556	3807	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật đốt bàn ngón chân	x	x	x		x	
1557	3809	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật khớp cổ tay	x	x	x		x	
1558	3810	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật xương gót	x	x	x		x	
1559	3811	Gây tê phẫu thuật KHX gây trật xương sên	x	x	x		x	
1560	3812	Gây tê phẫu thuật KHX gây trên lồi cầu xương cánh tay có tổn thương mạch và thần kinh	x	x	x		x	
1561	3813	Gây tê phẫu thuật KHX gây trên lồi cầu xương cánh tay	x	x	x		x	
1562	3814	Gây tê phẫu thuật KHX gây trên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1563	3815	Gây tê phẫu thuật KHX gây trên và liên lồi cầu xương đùi	x	x	x		x	
1564	3817	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương bánh chè phức tạp	x	x	x	x	x	
1565	3820	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương đốt bàn ngón tay	x	x	x		x	
1566	3821	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương đốt bàn và đốt ngón chân	x	x	x		x	
1567	3822	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương gót	x	x	x		x	
1568	3823	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương mác đơn thuần	x	x	x		x	
1569	3824	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương quay kèm trật khớp quay trụ dưới	x	x	x		x	
1570	3825	Gây tê phẫu thuật KHX gây xương sên và trật khớp	x	x	x		x	
1571	3826	Gây tê phẫu thuật KHX khớp giả xương cánh tay	x	x	x		x	
1572	3831	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp cổ chân	x	x	x		x	
1573	3834	Gây tê phẫu thuật KHX trật khớp dưới sên	x	x	x		x	

1574	3848	Gây tê phẫu thuật làm hậu môn nhân tạo	x	x	x		x	
1575	3851	Gây tê phẫu thuật làm thẳng dương vật	x	x			x	
1576	3864	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân Basedow	x	x			x	
1577	3865	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân có bệnh tim	x	x			x	
1578	3866	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đa chấn thương	x	x			x	
1579	3867	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân đái tháo đường	x	x			x	
1580	3870	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân hen phế quản	x	x			x	
1581	3879	Gây tê phẫu thuật lấy thai trên bệnh nhân tiền sản giật nặng	x	x			x	
1582	3894	Gây tê phẫu thuật lấy dị vật trực tràng	x	x			x	
1583	3911	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x			x	
1584	3912	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi bàng quang	x	x	x		x	
1585	3918	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu đạo	x	x	x		x	
1586	3919	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	x	x	x		x	
1587	3920	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x	x		x	
1588	3921	Gây tê phẫu thuật lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x			x	
1589	3943	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x			x	
1590	3944	Gây tê phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	x	x	x		x	
1591	3945	Gây tê phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x	x	x		x	
1592	3952	Gây tê phẫu thuật lỗ tiểu lệch thấp, kỹ thuật Mathgieu, Magpi	x	x			x	
1593	3987	Gây tê phẫu thuật mở rộng lỗ sáo	x	x	x		x	
1594	4019	Gây tê phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x	x			x	
1595	4021	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung + mở thông 2 vòi tử cung	x	x			x	
1596	4022	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt dính buồng tử cung	x	x			x	
1597	4023	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x	x			x	
1598	4024	Gây tê phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x	x			x	
1599	4025	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản	x	x			x	
1600	4026	Gây tê phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x	x			x	
1601	4051	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt bỏ u mạch máu	x	x			x	

		vùng đầu cổ						
1602	4132	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp cổ họng đại	x	x			x	
1603	4133	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt polyp đại tràng	x	x			x	
1604	4152	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tiền liệt tuyến		x	x			
1605	4153	Gây tê phẫu thuật nội soi cắt tinh hoàn	x	x			x	
1606	4228	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp cổ chân	x	x			x	
1607	4229	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị cứng khớp khuỷu (Arthroscopic Management of Elbow Stiffness)	x	x			x	
1608	4231	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị gãy xương vùng khuỷu (Arthroscopic Fracture Management in the Elbow)	x	x			x	
1609	4233	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng ghép sụn xương	x	x			x	
1610	4239	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị Megacolon (phẫu thuật Soave đường hậu môn một thì)	x	x			x	
1611	4242	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rách sụn viền ổ cối	x	x			x	
1612	4245	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị rò hậu môn	x	x			x	
1613	4247	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x	x			x	
1614	4255	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị viêm mô trên lõi cầu ngoài	x	x			x	
1615	4256	Gây tê phẫu thuật nội soi điều trị vô sinh	x	x			x	
1616	4258	Gây tê phẫu thuật nội soi đính lại nơi bám gân nhị đầu	x	x			x	
1617	4265	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn chêm	x	x			x	
1618	4266	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép sụn xương tự thân	x	x			x	
1619	4267	Gây tê phẫu thuật nội soi ghép thần kinh điều trị liệt mặt	x	x			x	
1620	4269	Gây tê phẫu thuật nội soi giải phóng ống cổ tay	x	x			x	
1621	4276	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp cổ chân	x	x			x	
1622	4277	Gây tê phẫu thuật nội soi hàn khớp dưới sên (Arthroscopic Subtalar Arthrodesis)	x	x			x	
1623	4278	Gây tê phẫu thuật nội soi hẹp bể thận, niệu quản	x	x			x	
1624	4281	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ cắt polyp to đại tràng	x	x			x	
1625	4282	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị gãy xương phạm khớp vùng gối x	x				x	
1626	4283	Gây tê phẫu thuật nội soi hỗ trợ điều trị hoại tử chỏm xương đùi bằng khoan giải áp	x	x			x	
1627	4332	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy máu tụ	x	x			x	

1628	4336	Gây tê phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x			x	
1629	4349	Gây tê phẫu thuật nội soi lồng ngực xử trí tràn máu, tràn khí màng phổi	x	x	x		x	
1630	4385	Gây tê phẫu thuật nội soi phục hồi thành bụng	x	x			x	
1631	4425	Gây tê phẫu thuật nội soi viêm phần phụ	x	x			x	
1632	4437	Gây tê phẫu thuật nối vòi tử cung	x	x			x	
1633	4439	Gây tê phẫu thuật nông niệu đạo	x	x			x	
1634	4442	Gây tê phẫu thuật quặm bẩm sinh	x	x			x	
1635	4443	Gây tê phẫu thuật sa bàng quang qua ngõ âm đạo (tạo hình thành trước âm đạo)	x	x			x	
1636	4444	Gây tê phẫu thuật sa sinh dục	x	x			x	
1637	4445	Gây tê phẫu thuật tạo hình âm đạo + tăng sinh môn	x	x			x	
1638	4452	Gây tê phẫu thuật viêm sụn vành tai, dị tật vành tai	x	x			x	
1639	4453	Gây tê rút sonde JJ do nơi khác đặt hoặc thay sonde JJ tại khoa	x	x	x		x	
1640	4454	Gây tê tán sỏi qua da bằng laser	x	x			x	
1641	4455	Gây tê tán sỏi qua da bằng siêu âm	x	x			x	
1642	4456	Gây tê tán sỏi qua da bằng xung hơi	x	x			x	
1643	4457	Gây tê tán sỏi thận qua da	x	x			x	
	X	NGOẠI KHOA						
		A. THẦN KINH - SỌ NÃO						
		1. Sọ não						
1644	3	Phẫu thuật vết thương sọ não (có rách màng não)	x	x			x	
1645	4	Phẫu thuật xử lý lún sọ không có vết thương	x	x			x	
1646	9	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính một bên	x	x			x	
1647	10	Phẫu thuật lấy máu tụ dưới màng cứng mạn tính hai bên	x	x			x	
		3. Bệnh tim bẩm sinh						
1648	179	Phẫu thuật điều trị bệnh còn ống động mạch ở trẻ lớn và người lớn	x	x			x	
		3. Bàng quang						
1649	342	Lấy sỏi bàng quang lần 2, đóng lỗ rò bàng quang	x	x			x	
1650	344	Dẫn lưu bàng quang bằng chọc trocar	x	x			x	
		4. Niệu đạo						
		D. TIÊU HÓA						
		2. Dạ dày						

1651	471	Mở da dày xử lý tổn thương	x	x			x	
		4. Ruột non- Mạc treo						
1652	513	Cắt túi thừa đại tràng	x	x			x	
1653	514	Cắt đoạn đại tràng nối ngay	x	x			x	
1654	515	Cắt đoạn đại tràng, đưa 2 đầu đại tràng ra ngoài	x	x			x	
1655	518	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái nối ngay	x	x			x	
1656	520	Cắt đại tràng phải hoặc đại tràng trái, đóng đầu dưới, đưa đầu trên ra ngoài kiểu Hartmann	x				x	
		7. Tầng sinh môn						
1657	547	Phẫu thuật cắt 1 búi trĩ	x				x	
1658	548	Phẫu thuật lấy trĩ tắc mạch	x				x	
1659	549	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan – Morgan hoặc Ferguson)	x	x	x		x	
1660	550	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển có sử dụng dụng cụ hỗ trợ	x	x	x		x	
1661	551	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	x	x			x	
1662	552	Phẫu thuật Longo	x	x			x	
1663	553	Phẫu thuật Longo kết hợp với khâu treo trĩ	x	x			x	
1664	554	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	x	x			x	
1665	555	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	x	x	x		x	
1666	556	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	x	x			x	
1667	557	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	x				x	
1668	558	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	x				x	
1669	559	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn cắt cơ thắt trên chỉ chờ	x				x	
1670	563	Điều trị hẹp hậu môn bằng cắt vòng xơ, tạo hình hậu môn	x				x	
1671	565	Phẫu thuật cắt da thừa cạnh hậu môn	x	x	x		x	
1672	573	Các phẫu thuật hậu môn khác	x	x	x		x	
		2. Mật						
1673	621	Cắt túi mật	x	x	x		x	
		E. THÀNH BỤNG - CƠ HOÀNH - PHÚC MẠC						
		1. Thành bụng - cơ hoành						
1674	679	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	x	x	x		x	
1675	680	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	x	x	x		x	
1676	681	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	x	x	x		x	
1677	685	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	x	x	x		x	

1678	697	Phẫu thuật cắt u thành bụng	x	x	x		x	
1679	700	Các phẫu thuật thành bụng khác	x	x			x	
		G. CHẤN THƯƠNG – CHỈNH HÌNH						
		2. Vùng cánh tay						
1680	723	Phẫu thuật KHX gãy cổ giải phẫu và phẫu thuật xương cánh tay	x				x	
1681	724	Phẫu thuật KHX gãy trật cổ xương cánh tay	x				x	
1682	725	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay	x	x			x	
1683	726	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay cánh tay có liệt TK quay	x	x			x	
1684	729	Phẫu thuật KHX gãy thân xương cánh tay phức tạp	x	x			x	
1685	730	Phẫu thuật KHX gãy trên lồi cầu xương cánh tay	x	x			x	
1686	731	Phẫu thuật KHX gãy liên lồi cầu xương cánh tay	x	x			x	
1687	733	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	x	x			x	
		3. Vùng cẳng tay						
1688	734	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu	x	x	x		x	
1689	735	Phẫu thuật KHX gãy mỏm khuỷu phức tạp	x	x			x	
		4. Vùng bàn tay						
1690	746	Phẫu thuật KHX gãy thân đốt bàn và ngón tay	x				x	
1691	747	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương bàn và ngón tay	x				x	
1692	749	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	x	x			x	
1693	750	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	x	x			x	
1694	751	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn – cổ tay	x	x			x	
1695	752	Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cẳng (Vùng II)	x				x	
		6. Vùng đùi						
1696	761	Phẫu thuật KHX gãy cổ xương đùi	x	x			x	
1697	771	Phẫu thuật KHX gãy Hoffa đầu dưới xương đùi	x				x	
		7. Khớp gối						
1698	772	Phẫu thuật KHX gãy bánh chè	x	x			x	
1699	773	Phẫu thuật KHX gãy xương bánh chè phức tạp	x	x			x	
		8. Vùng cẳng chân						
1700	775	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày trong	x	x			x	
1701	776	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày ngoài	x	x			x	
1702	778	Phẫu thuật KHX gãy mâm chày + thân xương	x	x			x	

		chày						
1703	779	Phẫu thuật KHX gãy thân xương chày	x	x			x	
1704	780	Phẫu thuật KHX gãy thân 2 xương cẳng chân	x	x			x	
1705	781	Phẫu thuật KHX gãy xương mác đơn thuần	x	x			x	
1706	784	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá trong	x	x			x	
1707	785	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá ngoài	x	x			x	
1708	786	Phẫu thuật KHX gãy mắt cá kèm trật khớp cổ chân	x	x			x	
		9. Vùng gót chân-bàn chân						
1708	787	Phẫu thuật KHX gãy trật xương sên	x				x	
1709	788	Phẫu thuật KHX gãy xương gót	x				x	
1710	789	Phẫu thuật KHX gãy trật xương gót	x				x	
1711	790	Phẫu thuật KHX trật khớp Lisfranc	x				x	
		10. Gãy xương hỏ						
1712	793	Phẫu thuật KHX gãy hỏ độ I hai xương cẳng chân	x	x			x	
		11. Tổn thương phần mềm						
1713	807	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	x	x	x		x	
1714	808	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	x	x			x	
1715	809	Phẫu thuật vết thương bàn tay	x	x			x	
1716	810	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	x	x			x	
1717	811	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	x	x			x	
1718	813	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch liền	x				x	
1718	814	Phẫu thuật chuyển vật che phủ phần mềm cuống mạch rời	x				x	
		12. Vùng cổ tay-bàn tay						
1719	815	Phẫu thuật KHX gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x			x	
1720	816	Phẫu thuật KHX gãy nội khớp xương khớp ngón tay	x	x			x	
1721	817	Phẫu thuật KHX gãy lồi cầu xương khớp ngón tay	x	x			x	
1722	819	Phẫu thuật gãy xương đốt bàn ngón tay	x	x			x	
1723	820	Phẫu thuật KHX gãy đầu dưới xương quay	x	x			x	
1724	822	Phẫu thuật sửa trục điều trị lệch trục sau gãy đầu dưới xương quay	x				x	
1725	839	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	x	x			x	
1726	840	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	x	x			x	

1727	842	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	x	x			x	
1728	843	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	x	x			x	
1729	847	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	x	x			x	
1730	851	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	x	x			x	
1731	859	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	x				x	
1732	860	Thương tích bàn tay giản đơn	x	x	x		x	
1733	861	Thương tích bàn tay phức tạp	x	x			x	
1734	862	Phẫu thuật làm mềm cụt ngón và đốt bàn ngón	x	x	x		x	
		13. Vùng cổ chân-bàn chân						
1735	877	Phẫu thuật tổn thương gân Achille	x	x			x	
1736	878	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	x	x			x	
1737	879	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	x	x			x	
1738	880	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	x	x			x	
		16. Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình khác						
1739	965	Phẫu thuật giải ép thần kinh (ống cổ tay, Khuỷu...)	x	x			x	
1740	967	Phẫu thuật lấy bỏ u xương	x				x	
1741	970	Phẫu thuật lấy bỏ u phần mềm	x	x			x	
1742	977	Phẫu thuật vá da dày > 1 cm ²	x	x			x	
1743	978	Phẫu thuật vá da mỏng	x	x			x	
1744	979	Phẫu thuật viêm xương	x	x			x	
1745	980	Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	x	x			x	
1746	981	Kéo dài ngón tay bằng khung cố định ngoài	x				x	
1747	982	Phẫu thuật viên tấy bao hoạt dịch bàn tay	x				x	
1748	983	Phẫu thuật vết thương khớp	x	x			x	
		17. Nắn- Bó bột						
1749	985	Nắn, bó bột giai đoạn trong hội chứng Volkmann	x	x			x	
1750	986	Nắn, bó bột gãy cổ xương đùi, vỡ ổ cối và trật khớp háng	x	x			x	
1751	987	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ O	x	x			x	
1752	988	Nắn, bó bột chỉnh hình chân chữ X	x	x			x	
1753	989	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên xương đùi	x	x			x	
1754	990	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới xương đùi	x	x			x	
1755	995	Nắn, bó bột trật khớp vai	x	x			x	
1756	996	Nắn, bó bột gãy xương đòn	x	x			x	
1757	997	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên thân xương cánh tay	x	x			x	

1758	998	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa thân xương cánh tay	x	x			x	
1759	999	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới thân xương cánh tay	x	x			x	
1760	1000	Nắn, bó bột trật khớp khuỷu	x	x			x	
1761	1001	Nắn, bó bột bong sụn tiếp khớp khuỷu, khớp cổ tay	x	x			x	
1762	1002	Nắn, bó bột gãy cổ xương cánh tay	x	x			x	
1763	1004	Nắn, bó bột gãy 1/3 trên hai xương cánh tay	x	x			x	
1764	1005	Nắn, bó bột gãy 1/3 giữa hai xương cánh tay	x	x			x	
1765	1006	Nắn, bó bột gãy 1/3 dưới hai xương cánh tay	x	x			x	
1766	1007	Nắn, bó bột gãy một xương cẳng tay	x	x			x	
1767	1010	Nắn, bó bột trật khớp háng	x	x			x	
1768	1011	Nắn, bó bột trong bong sụn tiếp khớp gối, khớp háng	x	x			x	
1769	1012	Nắn, bó bột gãy mâm chày	x	x			x	
1770	1013	Nắn, bó bột gãy xương chậu	x	x			x	
1771	1014	Nắn, bó bột gãy Cổ xương đùi	x	x			x	
1772	1022	Nắn, bó bột gãy xương chày	x	x			x	
1773	1023	Nắn, bó bột gãy xương gót	x	x			x	
1774	1024	Nắn, bó bột gãy xương ngón chân	x	x			x	
1775	1025	Nắn, bó bột trật khớp cùng đòn	x	x			x	
1776	1029	Nắn, bó bột trật khớp xương đòn	x	x			x	
1777	1031	Nắn, bó bột trật khớp cổ chân	x	x			x	
1778	1032	Nẹp bột các loại, không nắn	x	x			x	
	XII	UNG BƯỚU						
		A. ĐẦU-CỔ						
1779	157	Cắt u nhái sàn miệng	x	x			x	
1780	161	Cắt polyp ống tai	x	x	x		x	
1781	162	Cắt polyp mũi	x	x	x		x	
1782	164	Khí dung vòm họng trong điều trị ung thư vòm	x	x			x	
1783	165	Súc rửa vòm họng trong xạ trị	x	x			x	
	XIV	MẮT						
1784	255.	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz...)	x	x	x		x	
1785	258.	Đo khúc xạ máy	x	x	x		x	
1786	260.	Đo thị lực	x	x	x	x	x	
1787	261.	Thử kính	x	x	x		x	
1788	265.	Đo thị giác 2 mắt	x	x	x		x	
1789	266.	Đo độ sâu tiền phòng	x	x	x		x	
	XV	. TAI - MŨI - HỌNG						

		A. TAI - TAI THẦN KINH						
1790	3	Phẫu thuật đặt điện cực tai giữa	x	x			x	
1791	4	Phẫu thuật khoét mê nhĩ	x	x			x	
1792	5	Phẫu thuật mở túi nội dịch	x	x			x	
1793	7	Phẫu thuật điều trị rò dịch não tủy ở tai	x	x			x	
1794	8	Phẫu thuật vùng đỉnh xương đá	x	x			x	
1795	9	Phẫu thuật cắt u dây thần kinh VII	x	x			x	
1796	13	Phẫu thuật cắt dây thần kinh tiền đình	x	x			x	
1797	15	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe não do tai	x	x			x	

Tổng cộng 1.797 kỹ thuật

DUYỆT GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Minh Hoàn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN



BS. CKII. Nguyễn Văn Hai

